



# Tieu luan xay dung website ho tro tim kiem viec lam cho sinh vien cong 757

History of Art III (Trường Cao Đẳng Kiên Giang)



Scan to open on Studocu

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**  
**VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**  
**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH**

**XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM**  
**CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**GVHD: Ths. Nguyễn Hữu Vĩnh**

**SVTH: Nguyễn Văn Phần**

**MSSV: 1824801030229**

**SVTH: Phạm Tuấn Anh**

**MSSV: 1824801030268**

**BÌNH DƯƠNG – 11/2021**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**  
**VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**



**ĐỒ ÁN MÔN HỌC**  
**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH**

**XÂY DỰNG WEBSITE HỖ TRỢ TÌM KIẾM VIỆC LÀM**  
**CHO SINH VIÊN**  
**NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**GVHD: Ths. Nguyễn Hữu Vĩnh**

**SVTH: Nguyễn Văn Phần**

**MSSV: 1824801030229**

**SVTH: Phạm Tuấn Anh**

**MSSV: 1824801030268**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT**  
**VIỆN KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ**

**NHẬN XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN**

Họ và tên giảng viên: **Ths. Nguyễn Hữu Vĩnh**

Tên đề tài: **Xây dựng website hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên ngành công nghệ thông tin**

Nội dung nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Điểm:**

Bằng số: .....

Bằng chữ: .....

**GIẢNG VIÊN CHẤM**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**ThS. Nguyễn Hữu Vĩnh**

[illegible]

Giản viên phản biện (Ký tên và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU  
MỘT

KHOA KỸ THUẬT  
CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

### PHIẾU ĐÁNH GIÁ PROJECT

(Đánh giá quá trình thực hiện, báo cáo văn bản và sản phẩm)

Học phần: Đồ án chuyên ngành

Họ và tên sinh viên (MSSV): Nguyễn Văn Phần 1824801030229

Họ và tên sinh viên (MSSV): Phạm Tuấn Anh 1824801030268

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....

Tiêu chí		Trọng số %	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham gia tích cực	Nêu ý tưởng	05	Tích cực tìm kiếm và chủ động đưa ra ý tưởng mang tính mới	Tìm kiếm và đưa ra được ý tưởng khá tốt	Chọn ý tưởng trong số được đề nghị	Không quan tâm lựa chọn ý tưởng
	Lập kế hoạch thực hiện	05	Hoàn toàn hợp lý, không cần điều chỉnh	Khá hợp lý, điều chỉnh chút ít theo góp ý	Chưa hợp lý, có điều chỉnh theo góp ý	Không hợp lý và không điều chỉnh theo góp ý

Quá trình thực hiện project nghiêm túc	Giai đoạn chuẩn bị	10	Chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho việc thực hiện project, có thể khởi động ngay	Chuẩn bị được đa số điều kiện cho việc thực hiện, có thể khởi động và bổ sung sau	Chuẩn bị được một số điều kiện cho việc thực hiện nhưng cần bổ sung thêm mới có thể khởi động	Không chuẩn bị được điều kiện nào
	Giai đoạn thực hiện	10	Thực hiện hoàn toàn đúng phương pháp	Thực hiện khá đúng phương pháp, sai sót nhỏ và có sửa chữa	Thực hiện tương đối đúng phương pháp, sai sót quan trọng và có sửa chữa	Thực hiện không đúng phương pháp, sai sót không sửa chữa
		10	Triển khai đúng kế hoạch	Triển khai khá đúng kế hoạch, có chậm trễ nhưng không gây ảnh hưởng	Triển khai tương đối đúng kế hoạch, có chậm trễ gây ảnh hưởng nhưng khắc phục được	Triển khai chậm trễ, gây ảnh hưởng không khắc phục được
	Mức độ đạt được mục	20	<b>Ghi rõ từng mục tiêu thành phần (ở mỗi giai đoạn của project) và thang điểm cụ thể</b>			

	tiêu thành phần		
Báo cáo kết quả bằng văn bản rõ ràng	Nội dung báo cáo	10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tiến trình thực hiện</li><li>- Thuyết minh sản phẩm</li><li>- Bài học rút ra</li></ul>
	Trình bày báo cáo	10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Format nhất quán</li><li>- Văn phong phù hợp</li></ul>
Chất lượng sản phẩm đáp ứng các tiêu chí đề ra		20	<ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Xây dựng đầy đủ chức năng</b></li></ul>
<b>ĐIỂM PROJECT NHÓM</b>	<b>ĐIỂM CỦA NHÓM:</b> <b>GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:</li><li>- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:</li><li>- Khác:</li><li>- Phương pháp cải tiến:</li><li>- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:</li></ul> <b>TÊN HỌ VÀ CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA GV: Nguyễn Hữu Vĩnh</b>		
<b>Phần 2: Đánh giá cá nhân làm việc nhóm</b>			
<b>Làm việc nhóm</b> <i>Hướng dẫn: Nhóm họp thảo luận đánh giá lẫn nhau. Kết quả này sẽ được sử dụng để quy đổi từ điểm của nhóm thành điểm của mỗi cá nhân, tùy theo % mỗi cá nhân đạt được</i> <b>1) Thành viên có tham gia họp đầy đủ: 40%</b> Đầy đủ: 40%			



<p>Vắng hợp dưới 2 lần: 20%</p> <p>Vắng hợp hơn 2 lần: 0%</p> <p><b>2) Thành viên nộp sản phẩm được giao đúng hạn: 40%</b></p> <p>Đúng hạn: 40%</p> <p>Trễ dưới 2 ngày: 20%</p> <p>Trễ trên 2 ngày: 0%</p> <p><b>3) Thành viên có tham gia giải quyết vấn đề, đóng góp ý kiến cải tiến: 20%</b></p> <p>Đóng góp đạt hiệu quả: 20%</p> <p>Có quan tâm đóng góp: 10%</p> <p>Không quan tâm: 0%</p>					
<p><b>ĐIỂM THÀNH VIÊN NHÓM</b> (do nhóm ghi)</p>	<p><b>Danh sách thành viên của Nhóm:</b></p> <p>1. (Tên họ): Điểm làm việc nhóm (%):</p> <p>2. (Tên họ): Điểm làm việc nhóm (%):</p> <p>3. (Tên họ): Điểm làm việc nhóm (%):</p> <p>4. (Tên họ): Điểm làm việc nhóm (%):</p> <p><b>TÊN HỌ VÀ CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM:</b></p> <table> <tr> <td>SV1</td><td>SV2</td></tr> <tr> <td>SV3</td><td>SV4</td></tr> </table>	SV1	SV2	SV3	SV4
SV1	SV2				
SV3	SV4				
<p><b>ĐIỂM CỦA CÁ NHÂN</b> (do GV ghi)</p>	<p><b>Danh sách thành viên của Nhóm:</b></p> <p>1. (Tên họ): Nguyễn Văn Phân</p> <p>Điểm cá nhân:</p>				

	<p>2. (<b>Tên họ</b>): <i>Phạm Tuấn Anh</i></p> <p><i>Điểm cá nhân:</i></p>
	<p>3. (<b>Tên họ</b>):</p> <p><i>Điểm cá nhân:</i></p> <p>4. (<b>Tên họ</b>):</p> <p><i>Điểm cá nhân:</i></p> <p><b>TÊN HỌ VÀ CHỮ KÝ XÁC NHẬN CỦA GV:</b></p> <p><b>Nguyễn Hữu Vĩnh</b></p>
<p><b>Ghi nhận của GV</b></p> <p><i>(phần này do GV ghi và lưu riêng để theo dõi, tư vấn cho cá nhân SV, không phổ biến cho lớp, nhóm)</i></p>	<p><b>GÓP Ý CẢI TIẾN CHO CÁ NHÂN:</b></p> <p><b>1) Tên SV:</b></p> <p><b>GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:</li> <li>- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:</li> <li>- Khác:</li> <li>- Phương pháp cải tiến:</li> <li>- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:</li> </ul> <p><b>2) Tên SV:</b></p> <p><b>GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:</li> <li>- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:</li> <li>- Khác:</li> <li>- Phương pháp cải tiến:</li> <li>- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:</li> </ul> <p><b>3) Tên SV:</b></p> <p><b>GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:</li> <li>- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:</li> <li>- Khác:</li> <li>- Phương pháp cải tiến:</li> <li>- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:</li> </ul>

	<b>4) Tên SV:</b> <b>GÓP Ý LĨNH VỰC CẦN CẢI TIẾN:</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Về phương pháp học tập, suy nghĩ, xử lý vấn đề:</li> <li>- Về kiến thức, kỹ năng, thái độ:</li> <li>- Khác:</li> <li>- Phương pháp cải tiến:</li> <li>- Nơi có thể cung cấp sự hỗ trợ:</li> </ul>

## LỜI CẢM ƠN

Trước tiên em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến thầy Nguyễn Hữu Vĩnh đã tận tình giúp đỡ, trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình thực hiện học phần Dự án. Trong thời gian làm việc, nhóm em không ngừng tiếp thu thêm nhiều kiến thức bổ ích mà còn học tập được tinh thần làm việc, thái độ nghiên cứu khoa học nghiêm túc, hiệu quả, đây là những điều rất cần thiết cho em trong quá trình học tập.

Là sinh viên chuyên ngành Kỹ Thuật Phần Mềm - Trường Đại học Thủ Dầu Một, được đào tạo được cung cấp những kiến thức từ cơ bản đến phức tạp về lập trình website nói chung và ứng dụng các công nghệ vào website nói riêng đã giúp em nâng cao trình độ hiểu biết của mình. Từ đó có thể vận dụng những kiến thức đã được học vào quá trình thực hiện đề tài, nâng cao trình độ.

Xin chân thành cảm ơn thầy Nguyễn Hữu Vĩnh đã tận tình hướng dẫn và góp ý trong suốt quá trình học tập và hoàn thiện đồ án môn học.

Xin chân thành cảm ơn!

## **LỜI CAM ĐOAN**

Chúng tôi xin cam đoan đề án phát triển mã nguồn mở “Xây dựng website tìm kiếm việc làm cho sinh viên ngành công nghệ thông tin” là công trình nghiên cứu của bản thân và được sự hướng dẫn của giảng viên Nguyễn Hữu Vĩnh.

Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây.

Những phần sử dụng tài liệu tham khảo trong đề án đã được nêu rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra , trong luận văn còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác , cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung luận văn của mình. Trường đại học Thủ Dầu Một không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

Bình Dương, Ngày 14 tháng 11 năm 2021

Sinh viên

## TÓM TẮT

Trong những năm gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp của công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ thông tin nhanh chóng ăn sâu và giữ vai trò chủ đạo trong các ngành kinh tế, quân sự, giáo dục,...

Ứng dụng Tin Học vào công việc giúp nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thiểu thời gian và rủi ro trong công việc. Sự lớn mạnh của máy tính và mạng Internet đã giúp đỡ cho con người rất nhiều trong công việc đặc biệt là trong công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, chia sẻ dữ liệu với nhau từ xa...

Do vậy Website đã giải quyết được một trong những vấn đề trên, giúp cho việc tìm kiếm việc làm của các ứng viên và tìm kiếm nhân sự của nhà tuyển dụng trở nên dễ dàng hơn. Dựa trên ngôn ngữ PHP cùng với công cụ lưu trữ cơ sở dữ liệu MySQL đã giúp cho việc thực hiện xây dựng website một cách thuận lợi để phát triển đến người dùng .

Nhu cầu tìm kiếm nhân sự của các doanh nghiệp cũng như tìm kiếm việc làm của các ứng viên ngày càng nhiều và trở nên cấp thiết. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay thì xu hướng các doanh nghiệp tìm kiếm nhân sự và ứng viên tìm kiếm nhà tuyển dụng thông qua mạng internet ngày càng trở nên phổ biến.

Sau cùng, đề tài này được triển khai một cách tương đối hoàn chỉnh với các chức năng khá đầy đủ của một website tìm kiếm việc làm trên thị trường hiện nay .Tuy nhiên công nghệ ngày càng phát triển nên website cũng sẽ có những hướng phát triển nổi bật và mới hơn để người dùng tiếp cận dễ dàng.

Cấu trúc bài báo cáo bao gồm 4 phần:

Chương 1 Tổng quan

Chương 2 Cơ sở lý thuyết

Chương 3 Phân tích và thiết kế hệ thống

Chương 4 Xây dựng website

## SUMMARY

In recent years, with the strong and widespread development of information technology, the application of information technology quickly ingrained and plays a leading role in the economic, military, educational, ...

Applying Informatics to work helps to improve work efficiency, reduce time and work risks. The growth of computers and the Internet has helped people a lot in their work, especially in management, scientific research, sharing data with each other remotely...

Therefore, the Website has solved one of the above problems, making it easier for candidates to find jobs and find employees of employers. Based on the PHP language along with the My SQL database storage engine, it helps to make website easy to develop for users.

The demand for personnel search of businesses as well as job search of candidates is increasing and becoming urgent. With the strong development of information technology today, the trend of businesses looking for personnel and candidates looking for employers through the internet is becoming more and more popular.

Finally, this topic is implemented in a relatively complete way with quite complete functions of a job search website on the market today. However, technology is developing more and more, so the website will also have directions. prominently developed and newer for easy access by users.

The report structure consists of four parts:

Chapter 1 Overview

Chapter 2 Theoretical foundations

Chapter 3 System analysis and design Chapter 4 Website building

## MỞ ĐẦU

Trong những năm gần đây, với sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp của công nghệ thông tin, việc ứng dụng công nghệ thông tin nhanh chóng ăn sâu và giữ vai trò chủ đạo trong các ngành kinh tế, quân sự, giáo dục,...

Ứng dụng Tin Học vào công việc giúp nâng cao hiệu suất làm việc, giảm thiểu thời gian và rủi ro trong công việc. Sự lớn mạnh của máy tính và mạng Internet đã giúp đỡ cho con người rất nhiều trong công việc đặc biệt là trong công tác quản lý, nghiên cứu khoa học, chia sẻ dữ liệu với nhau từ xa...

Nhu cầu tìm kiếm nhân sự của các doanh nghiệp cũng như tìm kiếm việc làm của các ứng viên ngày càng nhiều và trở nên cấp thiết. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin như hiện nay thì xu hướng các doanh nghiệp tìm kiếm nhân sự và ứng viên tìm kiếm nhà tuyển dụng thông qua mạng internet ngày càng trở nên phổ biến.

Dựa vào yêu cầu hiện nay, em đã tiến hành xây dựng và triển khai



## MỤC LỤC

<b><u>LỜI CẢM ƠN</u></b>	<b><u>9</u></b>
<b><u>LỜI CAM ĐOAN</u></b>	<b><u>10</u></b>
<b><u>TÓM TẮT</u></b>	<b><u>11</u></b>
<b><u>SUMMARY</u></b>	<b><u>12</u></b>
<b><u>MỞ ĐẦU</u></b>	<b><u>13</u></b>
<b><u>MỤC LỤC</u></b>	<b><u>14</u></b>
<b><u>DANH MỤC HÌNH</u></b>	<b><u>17</u></b>
<b><u>DANH MỤC BẢNG</u></b>	<b><u>18</u></b>
<b><u>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN</u></b>	<b><u>19</u></b>
<b>1.1. Định nghĩa – Mô tả bài toán:</b>	<b>19</b>
1.1.1. Tên đề tài	19
1.1.2. Giới thiệu đề tài	19
1.1.3. Lý do chọn đề tài	19
1.1.4. Mục tiêu	19
1.1.5. Phương pháp nghiên cứu	20
<b><u>CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT</u></b>	<b><u>21</u></b>
<b>2.1 Giới thiệu PHP</b>	<b>21</b>
<b>2.2 PHP Framework</b>	<b>22</b>
<b>2.3 Xampp</b>	<b>23</b>
<b>2.4 Giới thiệu về MySQL</b>	<b>23</b>
<b><u>Chương 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG</u></b>	<b><u>25</u></b>
<b>3.1. Phân tích</b>	<b>25</b>
<b>3.2. Chức năng hệ thống</b>	<b>25</b>
<b>3.3. Cơ sở dữ liệu</b>	<b>25</b>
3.3.1 Sản phẩm (db_product)	27
3.3.2 Danh mục sản phẩm (db_category)	28
3.3.3 Bài viết (db_post)	29
3.3.4 Danh mục bài viết (db_post_cat)	30
3.3.5 Người dùng (db_users)	31
3.3.6 Trang (db_page)	32
3.3.7 Sắp xếp (db_sort)	32

3.3.8	<i>Slider (db_slider)</i> .....	33
3.3.9	<i>Người quản trị admin (db_admin)</i> .....	34
3.3.10	<i>Hóa đơn (db_bill)</i> .....	35
3.3.11	<i>Chi tiết hóa đơn (db_bill_detail)</i> .....	36
3.4	<b>Sơ đồ Usecase</b> .....	37
3.5	<b>Đặc tả các Use Case</b> .....	37
	<b>CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG WEBSITE</b> .....	45
4.1	<b>Thiết kế giao diện</b> .....	45
4.1.1	<b>Giao diện cho khách hàng và thành viên</b> .....	45
❖	<i>Giao diện danh mục sản phẩm</i> .....	46
❖	<i>Giao diện chi tiết sản phẩm</i> .....	47
❖	<i>Giao diện giỏ hàng</i> .....	48
❖	<i>Giao diện thanh toán đơn hàng</i> .....	49
❖	<i>Giao diện đăng nhập</i> .....	50
❖	<i>Giao diện đăng ký thành viên</i> .....	51
❖	<i>Giao diện quên mật khẩu</i> .....	52
❖	<i>Giao diện đổi mật khẩu mới</i> .....	53
4.1.2	<b>Giao diện phần quản lý admin</b> .....	54
❖	<i>Giao diện trang đăng nhập admin</i> .....	54
❖	<i>Giao diện trang chủ admin</i> .....	55
❖	<i>Danh sách tài khoản người quản trị</i> .....	56
❖	<i>Giao diện quản lý danh sách thành viên</i> .....	58
❖	<i>Giao diện quản lý danh sách đơn hàng</i> .....	59
❖	<i>Giao diện quản lý danh mục sản phẩm</i> .....	60
❖	<i>Giao diện quản lý danh mục bài viết</i> .....	62
❖	<i>Giao diện quản lý danh sách bài viết</i> .....	63
❖	<i>Giao diện quản lý trang</i> .....	64
❖	<i>Giao diện quản lý danh sách slider</i> .....	65
	<b>KẾT LUẬN</b> .....	66
	<b>Kết quả đạt được</b> .....	66
	<b>Hướng phát triển</b> .....	66
	<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	67

## DANH MỤC HÌNH

<a href="#"><u>Hình 1 Cơ sở dữ liệu</u></a>	<a href="#"><u>26</u></a>
<a href="#"><u>Hình 2 Sơ đồ usecase</u></a>	<a href="#"><u>37</u></a>
<a href="#"><u>Hình 4 Giao diện trang chủ</u></a>	<a href="#"><u>45</u></a>
<a href="#"><u>Hình 5 Giao diện danh mục sản phẩm</u></a>	<a href="#"><u>46</u></a>
<a href="#"><u>Hình 6 Giao diện chi tiết sản phẩm</u></a>	<a href="#"><u>47</u></a>
<a href="#"><u>Hình 7 Giao diện giỏ hàng</u></a>	<a href="#"><u>48</u></a>
<a href="#"><u>Hình 8 Giao diện thanh toán đơn hàng</u></a>	<a href="#"><u>49</u></a>
<a href="#"><u>Hình 9 Giao diện đăng nhập</u></a>	<a href="#"><u>50</u></a>
<a href="#"><u>Hình 10 Giao diện đăng ký</u></a>	<a href="#"><u>51</u></a>
<a href="#"><u>Hình 11 Giao diện quên mật khẩu</u></a>	<a href="#"><u>52</u></a>
<a href="#"><u>Hình 12 Giao diện đổi mật khẩu</u></a>	<a href="#"><u>53</u></a>
<a href="#"><u>Hình 13 Giao diện đăng nhập admin</u></a>	<a href="#"><u>54</u></a>
<a href="#"><u>Hình 14 Giao diện trang chủ admin</u></a>	<a href="#"><u>55</u></a>
<a href="#"><u>Hình 15 Giao diện danh sách người quản trị</u></a>	<a href="#"><u>56</u></a>
<a href="#"><u>Hình 16 Giao diện quản lý danh sách sản phẩm</u></a>	<a href="#"><u>57</u></a>
<a href="#"><u>Hình 17 Giao diện quản lý thành viên</u></a>	<a href="#"><u>58</u></a>
<a href="#"><u>Hình 18 Giao diện danh sách đơn hàng</u></a>	<a href="#"><u>59</u></a>
<a href="#"><u>Hình 19 Giao diện danh mục sản phẩm</u></a>	<a href="#"><u>60</u></a>
<a href="#"><u>Hình 20 Giao diện quản lý danh mục bài viết</u></a>	<a href="#"><u>62</u></a>
<a href="#"><u>Hình 21 Giao diện quản lý danh sách bài viết</u></a>	<a href="#"><u>63</u></a>
<a href="#"><u>Hình 22 Giao diện quản lý trang</u></a>	<a href="#"><u>64</u></a>
<a href="#"><u>Hình 23 Giao diện quản lý danh sách slide</u></a>	<a href="#"><u>65</u></a>

## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Bảng admin.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 2: Bảng user.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 3: Bảng company.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 4: Bảng daduyet.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 5: Bảng _job.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>
Bảng 6: Bảng camnan.....	<b>Error! Bookmark not defined.</b>

# CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN

## 1.1. Định nghĩa – Mô tả bài toán:

### 1.1.1. Tên đề tài

Đề tài “Xây dựng Website hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho sinh viên công nghệ thông tin”

### 1.1.2. Giới thiệu đề tài

Trong thời đại công nghệ 4.0 đang diễn ra song hành với nền kinh tế không ngừng vươn mình mạnh mẽ, đòi hỏi mỗi doanh nghiệp phải có những giải pháp chiến lược phù hợp đúng đắn để có thể đứng vững và phát triển. Một giải pháp được đặt ra là ứng dụng tiên bộ của công nghệ thông tin vào công việc tìm kiếm việc làm. Những công việc hàng ngày không còn là thao tác thủ công với một đồng hồ độn tài liệu nữa mà được thay bằng những chương trình hỗ trợ cho mọi công việc. Nó sẽ giảm thiểu được những khó khăn trong công việc tìm kiếm việc làm như: nhân lực, thời gian, độ chính xác của thông tin...giúp cho các doanh nghiệp có thể tuyển dụng nhân sự cũng như các ứng viên tìm kiếm việc là một cách dễ dàng hơn.

Do đó dự án xây dựng và phát triển một chương trình hoàn chỉnh ứng dụng những kỹ thuật và công nghệ mới nhất để giúp cho việc tìm kiếm nhân sự cũng như việc làm dễ dàng trên toàn quốc.

Website cung cấp thông tin ứng viên, doanh nghiệp , giúp cho công ty có thể tìm kiếm nhân sự và ngược lại các ứng viên có thể lựa chọn công ty phù hợp với mình.

### 1.1.3. Lý do chọn đề tài

Để tìm kiếm việc làm phù hợp không phải là một việc dễ dàng : nhu cầu của nhà tuyển dụng, nhu cầu của người tìm việc. Bên cạnh đó thì việc quản lý tìm kiếm và đăng việc như thế nào cũng là một câu hỏi lớn cần giải quyết. Vậy việc quản lý việc làm như thế nào và bằng cách gì? Quản lý việc tìm kiếm như thế nào? Hồ sơ và việc làm lưu trữ như thế nào? Quản lý như thế nào được gọi là tiện lợi, ít tốn công sức nhưng lại cho ra kết quả một cách hiệu quả?

Trang web hỗ trợ việc tìm kiếm việc làm cho sinh viên ngành công nghệ thông tin, đăng thông tin tuyển dụng. Trang Web đáp ứng nhu cầu tìm việc làm hiện nay. Tạo cơ hội cho sinh viên tìm được việc làm thích hợp cũng như nhà tuyển dụng tìm được nhân tài phù hợp.

### 1.1.4. Mục tiêu

Xây dựng các chức năng cần thiết của một website tìm kiếm việc làm. Website có thể cung cấp các chức năng cần thiết cho người dùng để tìm kiếm việc làm hay tuyển

dụng cũng như các chức năng cần thiết dành cho quản trị viên để quản lí website. Ngoài ra giao diện website cũng phải được bố trí hợp lí để nhìn, thân thiện với người dùng, phù hợp với nhiều loại thiết bị.

#### 1.1.5. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở những phương pháp và kỹ thuật liên quan đến đề tài như các phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp khám thảo các website tìm kiếm việc làm thực tế. Để tìm ra cách giải quyết các yêu cầu của đề tài, cũng như phát triển thêm các tính năng phù hợp với đề tài

## CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT

### 2.1 Giới thiệu PHP

**PHP: Hypertext Preprocessor**, thường được viết tắt thành **PHP** là một [ngôn ngữ lập trình](#) kịch bản hay một loại [mã lệnh](#) chủ yếu được dùng để phát triển các [ứng dụng](#) viết cho máy chủ, [mã nguồn mở](#), dùng cho mục đích tổng quát. Nó rất thích hợp với [web](#) và có thể dễ dàng nhúng vào trang [HTML](#). Do được tối ưu hóa cho các [ứng dụng web](#), tốc độ nhanh, nhỏ gọn, cú pháp giống [C](#) và [Java](#), dễ học và thời gian xây dựng sản phẩm tương đối ngắn hơn so với các ngôn ngữ khác nên PHP đã nhanh chóng trở thành một [ngôn ngữ lập trình](#) web phổ biến nhất thế giới.

Ngôn ngữ, các thư viện, tài liệu gốc của PHP được xây dựng bởi cộng đồng và có sự đóng góp rất lớn của [Zend Inc.](#), công ty do các nhà phát triển cốt lõi của PHP lập nên nhằm tạo ra một môi trường chuyên nghiệp để đưa PHP phát triển ở quy mô [doanh nghiệp](#).

PHP được phát triển từ một sản phẩm có tên là [PHP/FI](#). PHP/FI do [Rasmus Lerdorf](#) tạo ra năm [1994](#), ban đầu được xem như là một tập con đơn giản của các [mã kịch bản Perl](#) để theo dõi tình hình truy cập đến bản sơ yếu lý lịch của ông trên mạng. Ông đã đặt tên cho bộ mã kịch bản này là 'Personal Home Page Tools'. Khi cần đến các chức năng rộng hơn, Rasmus đã viết ra một bộ thực thi bằng C lớn hơn để có thể truy vấn tới các [cơ sở dữ liệu](#) và giúp cho người sử dụng phát triển các ứng dụng web đơn giản. Rasmus đã quyết định công bố mã nguồn của PHP/FI cho mọi người xem, sử dụng cũng như sửa các lỗi có trong nó đồng thời cải tiến mã nguồn.

PHP/FI, viết tắt từ "Personal Home Page/Forms Interpreter", bao gồm một số các chức năng cơ bản cho PHP như ta đã biết đến chúng ngày nay. Nó có các biến kiểu như Perl, thông dịch tự động các biến của form và cú pháp HTML nhúng. Cú pháp này giống như của Perl, mặc dù hạn chế hơn nhiều, đơn giản và có phần thiếu nhất quán.

PHP là ngôn ngữ script được tạo cho các giao tiếp phía server. Do đó, nó có thể xử lý các chức năng phía server như thu thập dữ liệu biểu mẫu, quản lý file trên server, sửa đổi cơ sở dữ liệu và nhiều hơn nữa.

Ngôn ngữ này ban đầu được tạo ra bởi [Rasmus Lerdorf](#) để theo dõi khách truy cập vào trang chủ cá nhân của anh ấy. Khi đã trở nên phổ biến hơn, Lerdorf phát hành nó thành dự án nguồn mở. Quyết định này đã khuyến khích các nhà phát triển sử

dụng, sửa chữa, cải thiện code và cuối cùng biến nó thành ngôn ngữ script mà chúng ta sử dụng ngày nay.

Mặc dù PHP được coi là ngôn ngữ script vì mục đích chung, nhưng nó được sử dụng rộng rãi nhất để **phát triển web**. Điều này do một trong những tính năng nổi bật của nó – khả năng nhúng vào file HTML.

Nếu không muốn người khác xem mã nguồn của mình, bạn có thể ẩn bằng ngôn ngữ script này. Đơn giản chỉ cần bạn viết code vào file PHP, nhúng nó vào HTML thì mọi người sẽ không bao giờ biết được nội dung gốc.

□ Ưu điểm của ngôn ngữ PHP

+ Dễ học – bạn có thể học dễ dàng vì nó có **tài liệu tuyệt vời** về các chức năng cùng các ví dụ.

Được sử dụng rộng rãi – nó được sử dụng để tạo ra các loại nền tảng như thương mại điện tử, blogs, phương tiện truyền thông xã hội, v.v. Thống kê cho thấy **79% tất cả các trang web** đều sử dụng PHP.

Chi phí thấp – nó là nguồn mở để bạn có thể sử dụng miễn phí.

Cộng đồng lớn – nếu gặp phải bất kỳ vấn đề nào với nó, bạn không phải lo lắng vì có rất nhiều blog PHP trên internet.

Tích hợp với cơ sở dữ liệu như MySQL, Oracle, Sybase,...

## 2.2 Laravel là gì ?

Laravel là một PHP Framework mã nguồn mở và miễn phí, được phát triển bởi Taylor Otwell với phiên bản đầu tiên được ra mắt vào tháng 6 năm 2011 và nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển các ứng dụng web theo cấu trúc model- view- controller (MVC). Laravel được phát hành theo giấy phép MIT, với source code được lưu trữ tại Github. Mặc dù ra đời muộn hơn so với các đối thủ, tuy nhiên Laravel đã thật sự tạo thành một làn sóng lớn, được đánh giá tốt và sử dụng rộng rãi nhất hiện nay.

Các chức năng chính của Laravel:

- **Modularity:** Laravel được xây dựng từ hơn 20 thư viện nổi tiếp của PHP hiện nay, và trong bản thân nó cũng được chia module một cách rất rõ ràng và khoa học. Với những dự án lớn, Laravel hỗ trợ chúng ta chia dự án ra làm những module nhỏ giúp dự án được quản lý dễ dàng hơn.



- **Composer:** Ở laravel phiên bản 4.x, Composer được sử dụng như một công cụ quản lý với tính năng như thêm các gói cài đặt, các chức năng PHP phụ trợ cho Laravel có trong kho Packagist.
- **Testability:** Đối với một lập trình viên hiện nay, code sản phẩm chạy được vẫn là chưa đủ, chúng ta phải thực hiện test trên từng dòng code của mình và đảm bảo nó chạy đúng như logic và code của mình code sẽ không ảnh hưởng đến những phần khác. Với sự hỗ trợ mạnh mẽ của Laravel, công việc này sẽ trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết.
- **Routing:** Laravel cung cấp cho chúng ta cách khai báo một route trong dự án cực kì đơn giản và mềm dẻo, với các phương thức như GET, POST, PUT, DELETE..
- **Configuration Management:** Một dự án khi chúng ta phát triển thường nó sẽ được chạy ở nhiều môi trường khác nhau như local, server test, server staging, server production ... Với những môi trường khác nhau thì các thông số config sẽ khác nhau, một ví dụ điển hình nhất là thông số về cơ sở dữ liệu. Laravel cho phép chúng ta làm việc này rất dễ dàng bằng việc tạo ra 1 file .env (Environment) để chúng ta cấu hình các thông số lên trên đó.
- **QueryBuilder and ORM:** Đây là 2 tính năng cực kì quan trọng trong laravel, nó cho phép chúng ta làm việc với cơ sở dữ liệu một cách dễ dàng, cung cấp các câu truy vấn ngắn gọn để lấy dữ liệu. Nó làm việc được với nhiều cơ sở dữ liệu khác nhau như PostgreSQL, SQLite, Mysql hay SQL Server.
- **Schema builder, migration and seeding:** Đây là các tính năng cho phép các bạn định nghĩa cấu trúc cơ sở dữ liệu trong code khi làm việc với Laravel, các bạn có thể tạo table, xoá table, tạo cột, xoá cột,... Mọi thao tác đều được thực hiện trên code và được quản lý rất khoa học. Tính năng Seeding cung cấp cho chúng ta tạo ra các dữ liệu mẫu trong cơ sở dữ liệu.

- **Template Engine:** Laravel sử dụng Blade cho phần view của mình, với Blade chúng ta có thể show dữ liệu và khai báo các câu điều khiển ở trên view một cách dễ dàng.
- **E-Mailing:** Laravel cung cấp cho chúng ta thư viện để có thể gửi email trong dự án, hầu như tính năng này đều có ở tất cả các dự án. Ngoài ra nó cũng hỗ trợ chúng ta làm việc với các mail service như SendGrid, Mailgun hay Mandrill.
- **Authentication:** Đây là một tính năng hầu như bắt buộc phải có ở tất cả các dự án, Laravel đã cung cấp sẵn cho chúng ta toàn bộ các tính năng liên quan đến authentication như login, logout, register, forgot password,... chúng ta chỉ việc sử dụng mà không cần phải làm lại các tính năng này
- **Redis:** Đây là phương thức cache dữ liệu giúp cho website chúng ta chạy nhanh hơn và ít truy vấn vào cơ sở dữ liệu hơn.
- **Event and command bus:** Tính năng cho phép chúng ta bắt các sự kiện xảy ra trong ứng dụng của mình.
- **Queues:** Laravel tương thích với nhiều dịch vụ queues như Amazon SQS, Beanstalkd hay IronMQ.
- **Automatic pagination:** Tính năng tự động phân trang được tích hợp vào Laravel giúp đơn giản hóa các nhiệm vụ thực hiện phân trang so với các phương pháp thông thường.

#### Ưu điểm:

- **Sử dụng các tính năng mới nhất của PHP:** Sử dụng Laravel giúp các lập trình viên tiếp cận những tính năng mới nhất mà PHP cung cấp, nhất là đối với Namespaces, Interfaces, Overloading, Anonymous functions và Shorter array syntax.
- **Nguồn tài nguyên vô cùng lớn và sẵn có:** Nguồn tài nguyên của Laravel rất thân thiện với các lập trình viên với đa dạng tài liệu khác nhau để tham khảo. Các phiên bản được phát hành đều có nguồn tài liệu phù hợp với ứng dụng của mình.
- **Tốc độ xử lý nhanh:** Laravel hỗ trợ hiệu quả cho việc tạo lập website hay các dự án lớn trong thời gian ngắn. Vì vậy, nó được các công ty công nghệ và lập trình viên sử dụng rộng rãi để phát triển các sản phẩm của họ.

- ***Đễ sử dụng:*** Laravel được đón nhận và trở nên sử dụng phổ biến vì nó rất dễ sử dụng. Thường chỉ mất vài giờ, bạn có thể bắt đầu thực hiện một dự án nhỏ với vốn kiến thức cơ bản nhất về lập trình với PHP.
- ***Tính bảo mật cao:*** Laravel cung cấp sẵn cho người dùng các tính năng bảo mật mạnh mẽ để người dùng hoàn toàn tập trung vào việc phát triển sản phẩm của mình:
  - Sử dụng PDO để chống lại tấn công SQL Injection.
  - Sử dụng một field token ẩn để chống lại tấn công kiểu CSRF.

Mặc định đều được Laravel escape các biến được đưa ra view mặc định, do đó có thể tránh được tấn công XSS.

### Nhược điểm:

So với các PHP framework khác, Laravel bộc lộ khá ít nhược điểm. Vấn đề lớn nhất có thể kể đến của framework này là thiếu sự liên kết giữa các phiên bản, nếu cố cập nhật code, có thể khiến cho ứng dụng bị gián đoạn hoặc phá vỡ. Bên cạnh đó, Laravel cũng quá nặng cho ứng dụng di động, khiến việc tải trang trở nên chậm chạp.

## 2.3 Xampp

**Xampp** là chương trình tạo máy chủ Web ([Web Server](#)) được tích hợp sẵn [Apache](#), [PHP](#), [MySQL](#), [FTP Server](#), [Mail Server](#) và các công cụ như [phpMyAdmin](#). Không như Appserv, Xampp có chương trình quản lý khá tiện lợi, cho phép chủ động bật tắt hoặc khởi động lại các dịch vụ máy chủ bất kỳ lúc nào.

**Xampp** là một mã nguồn mở máy chủ web đa nền được phát triển bởi [Apache Friends](#), bao gồm chủ yếu là [Apache HTTP Server](#), MariaDB database, và interpreters dành cho những đối tượng sử dụng ngôn ngữ PHP và Perl. Xampp là viết tắt của [Cross- Platform](#) (đa nền tảng-X), [Apache](#) (A), MariaDB (M), [PHP](#) (P) và [Perl](#) (P). Nó phân bố [Apache](#) nhẹ và đơn giản, khiến các lập trình viên có thể dễ dàng tạo ra máy chủ web local để kiểm tra và triển khai trang web của mình. Tất cả mọi thứ cần cho phát triển một trang web - Apache (ứng dụng máy chủ), Cơ sở dữ liệu (MariaDB) và ngôn ngữ lập trình (PHP) được gói gọn trong 1 tệp. Xampp cũng là 1 đa nền tảng vì nó có thể chạy tốt trên cả [Linux](#), Windows và Mac. Hầu hết việc triển khai máy

chủ web thực tế đều sử dụng cùng thành phần như XAMPP nên rất dễ dàng để chuyển từ máy chủ local sang máy chủ online.

## 2.4 Giới thiệu về MySQL

MySQL là [hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở](#) phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng. Vì MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tốc độ cao, ổn định và dễ sử dụng, có tính khả chuyển, hoạt động trên nhiều hệ điều hành cung cấp một hệ thống lớn các hàm tiện ích rất mạnh. Với tốc độ và tính bảo mật cao, MySQL rất thích hợp cho các ứng dụng có truy cập CSDL trên internet. Người dùng có thể tải về MySQL miễn phí từ trang chủ. MySQL có nhiều phiên bản cho các hệ điều hành khác nhau: phiên bản Win32 cho các hệ điều hành dòng [Windows](#), [Linux](#), [Mac OS X](#), [Unix](#), [FreeBSD](#), [NetBSD](#), [Novell NetWare](#), [SGI Irix](#), [Solaris](#), [SunOS](#),.

MySQL là một trong những ví dụ rất cơ bản về Hệ Quản trị Cơ sở dữ liệu quan hệ sử dụng Ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL). MySQL được sử dụng cho việc hỗ trợ NodeJs, [PHP](#), [Perl](#), và nhiều ngôn ngữ khác, làm nơi lưu trữ những thông tin trên các trang web viết bằng NodeJs, PHP hay Perl, ...

## **CHƯƠNG 3: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG**

### **3.1. Phân tích**

Trong thời buổi hiện nay, thời đại công nghệ 4.0 thì việc sử dụng công nghệ công việc, mua sắm, đọc tin tức, liên lạc lẫn nhau khá là phổ biến. Mặc dù công nghệ rất hiện đại và phát triển rộng rãi, nhưng có khá nhiều người vẫn chưa thể tiếp cận nó một cách thuận thực được. Việc sử dụng công nghệ trong việc làm cũng đang dần phổ biến. Nhất là các tin tức tuyển dụng, thay vì ngày xưa phải đăng trên báo chí hay tivi. Thì hiện nay các nhà tuyển dụng có thể đăng tuyển trên trang mạng xã hội. Việc làm đăng tuyển trên mạng xã hội sẽ giúp ứng viên dễ dàng tiếp xúc hơn. Tuy nhiên các việc làm đăng tuyển còn khá là rải rác trên các trang mạng xã hội, các ứng viên không có nhiều cơ hội được tham khảo cũng như tìm hiểu về công ty và việc làm nhằm đưa ra nhận định phù hợp với công việc và nộp đơn vào công ty. Vậy nên em quyết định phát triển website “Hỗ trợ sinh viên IT tìm kiếm việc làm” nhằm giúp các bạn sinh viên dễ dàng tiếp cận các nhà tuyển dụng và ngược lại. Giúp cho người đăng và ứng viên mau chóng tìm được sự phù hợp với yêu cầu.

Yêu cầu đặt ra:

- Khách hàng có thể tìm kiếm công việc phù hợp và nhanh chóng.
- Khách hàng có thể thêm việc yêu thích vào mục yêu thích của mình.
- Quản lý có thể quản lý đối tác
- Quản lý có thể quản lý đăng tuyển

### **3.2. Chức năng hệ thống**

#### **\* Admin**

- Chức năng quản lý việc làm đăng trên web
- Chức năng quản lý Đối tác
- Chức năng quản lý Nhân viên
- Chức năng đăng nhập, bảo mật cao
- Chức năng quản lý việc làm chờ duyệt, xem thông tin công việc và duyệt

#### **\*Khách hàng**

- Chức năng đăng nhập
- Chức năng đăng ký
- Chức năng xem công việc (đối với ứng viên)
- Chức năng xem ứng viên đối với các nhà tuyển dụng
- Chức năng tìm kiếm
- Chức năng quản lý tài khoản

### **3.3. Cơ sở dữ liệu**

### 3.3.1

<b>hotrotimeclam quangcao</b> @idQuangcao :int(11) @Slogan :text @Hinhanh :text @Link :text	<b>hotrotimeclam user</b> @idUser :int(100) @Taikhoan :varchar(100) @Matkhou :varchar(100) @Email :text #Tuyendung :int(1)	<b>hotrotimeclam admin</b> @idAdmin :int(11) @User :text @Password :text @HotenAdmin :text @Ngaysinh :date @Gioitinh :varchar(100) @Email :text @SDT :text @Diachi :text @Hinhanh :text #Quyen :int(11)	<b>hotrotimeclam job</b> @idJob :int(11) #idCompany :int(11) @Nganhnghe :varchar(200) @Luong :varchar(100) @Hinhthuc :varchar(200) @Capbac :varchar(100) @Kinhnghiem :text @Phucloi :text @Mota :text @Yeucau :text @Quyenloi :text @Lydo :text @Ngaycapnhat :date @Ngayhetan :date #daduyet :int(1) #Luottheodoi :int(11) #Soluongghoso :int(11)	<b>hotrotimeclam daduyet</b> @id :int(11) #idJob :int(11) @Thoi giangiang :date #Daduyet :int(1)
<b>hotrotimeclam information</b> @idInfo :int(11) #idUser :int(11) @Hoten :varchar(100) @SDT :varchar(11) @Diachi :text @Ngaysinh :date @Gioitinh :varchar(20) @Hinhanh :text @Gioithieu :text @Chuyennganh :text @Trinhdo :text	<b>hotrotimeclam company</b> @idCompany :int(11) @Tencongtay :text @Hinhanh :text @Email :varchar(100) @Link :text @Gioithieu :text @Diachi :text @SDT :text	<b>hotrotimeclam favourite job</b> @id :int(11) #idUser :int(11) #idJob :int(11) #Trangthai :int(11)	<b>hotrotimeclam camnan</b> @idCamnan :int(11) @Tencamnan :text @Tieude :text @Hinhanh :text @Gioithieu :text	

Db

#### \_admin

Tên Thuộc Tính	Ý nghĩa	Kiểu dữ liệu	Khoá	Ghi chú
idAmin	Id admin	Int	Khoá chính	
User	Tài khoản	Text		
Password	Mật khẩu	Text		
Ngaysinh	Ngày sinh	Date		
HotenAdmin	Họ tên admin	Text		
Gioitinh	Giới tính	Varchar(100)		
Email	Email	Text		
SDT	Số điện thoại	Tel		
Diachi	Địa chỉ	Text		
Hinhanh	Hình ảnh	Text		
Quyen	Quyền	Text		

Bảng 1 Bảng sản phẩm

### 3.3.2 Db\_user

idUser	Id người dùng	Int	Khoá chính	
Taikhoan	Tài khoản	Varchar(100)		
Matkhou	Mật khẩu	Varchar(100)		
Email	Email	Text		
Tuyendung	Tuyên dụng	Int		

Bảng 2 Bảng danh mục sản phẩm

### 3.3.3 Db\_company

idCompany	Id của công ty	INT	Khoá chính	
Tencongtay	Tên công ty	TEXT		
Hinhanh	Hình ảnh	Text		
Email	Email	Varchar(100)		
Link	Link	Text		
Gioithieu	Chưa	Text		
Diachi	Địa chỉ	Text		
SDT	SDTS	Text		

Bảng 3 Bản bài viết (post)

### 3.3.4 Db\_daduyet

Id	Int			
----	-----	--	--	--

InJob	Int			
Thoigiandang	Date			
Daduyet	Int			

Bảng 4 Bản danh mục bài viết

### 3.3.5 Db\_job

idJob	Id công việc	Int	Khoá chính	
idCompany	Id công ty	Int		
Nganhnghe	Ngành nghề	Varchar(200)		
Luong	Lương	Varchar(100)		
Hinhthuc	Hình thức	Varchar(200)		
Capbac	Cấp bậc	Varchar(100)		
Kinhnghiem	Kinh nghiệm	Text		
Phucloi	Phúc lợi	Text		
Mota	Mô tả	Text		
Yeucau	Yêu cầu	Text		
Quyenloi	Quyền lợi	Text		
Lydo	Lý do	Text		
Ngaycapnhat	Ngày cập phát	Date		
Ngayhethan	Ngày hết hạn	Date		
Daduyet	Đã duyệt	Int		
Luottheodoi	Lượt theo dõi	Int		
Soluonghoso	Số lượng theo dõi	Int		

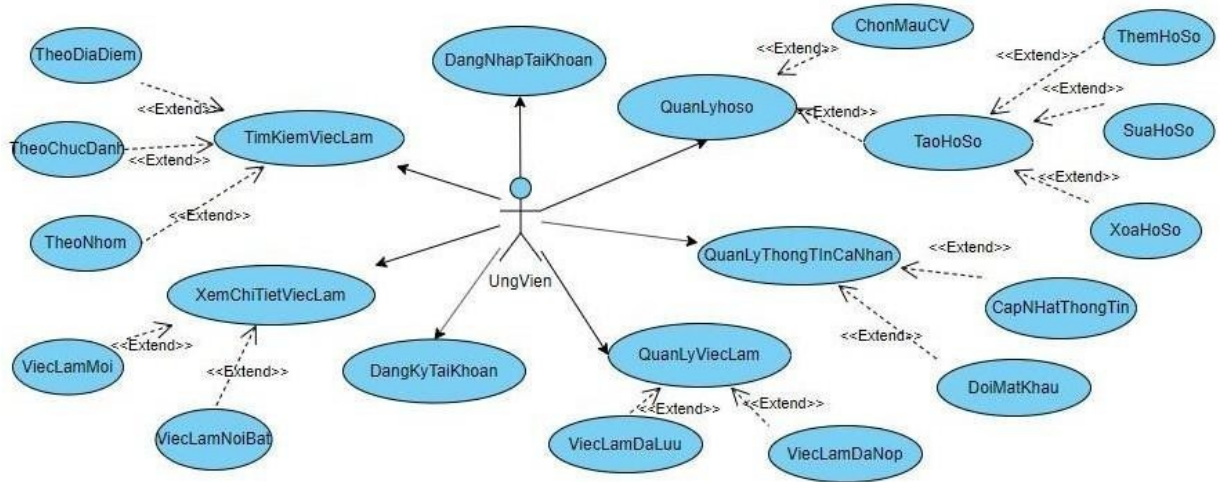
Bảng 5 Bảng user

### 3.3.6 Camnan

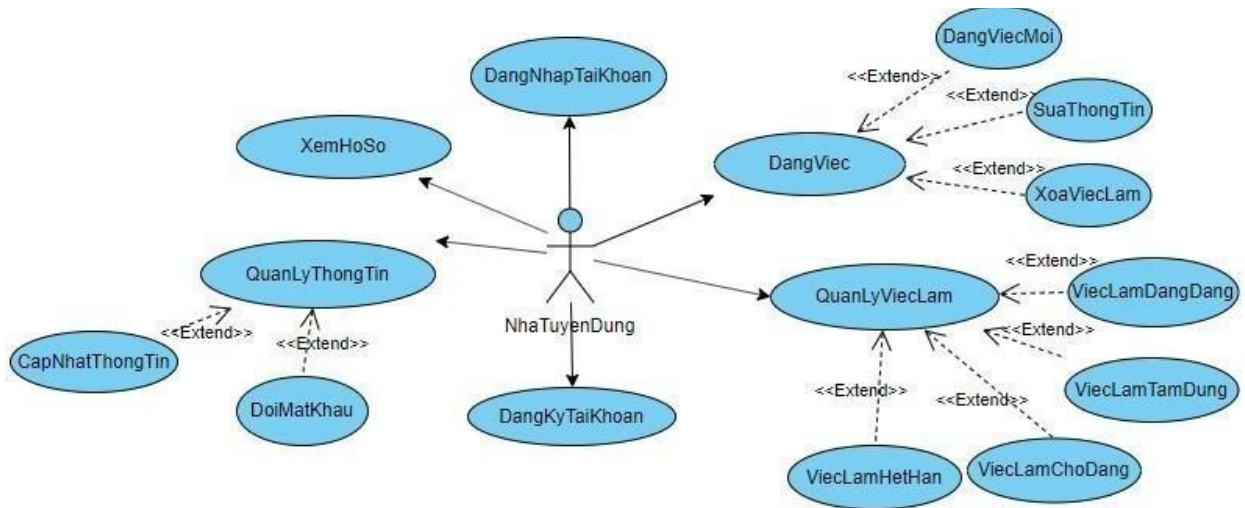
<b>IdCamnan</b>	<b>Id cẩm nang</b>	<b>Int</b>		
<b>Tencamnan</b>	<b>Tên cẩm nang</b>	<b>Text</b>		
<b>Tieude</b>	<b>Tiêu đề</b>	<b>Text</b>		
<b>Hinhanh</b>	<b>Hình ảnh</b>	<b>Text</b>		
<b>Gioithieu</b>	<b>Giới thiệu</b>	<b>Text</b>		

Bảng 6 Bảng trang

## 3.1. SƠ ĐỒ USE CASE TỔNG THỂ



Hình 1. Usecase Ứng viên



Hình 2. Usecase Nhà tuyển dụng

## 3.2. PHÂN TÍCH CÁC CHỨC NĂNG

### 3.2.1. Hệ Quản Trị



#### 3.2.1.1. Quản lý ứng viên

##### a. Mô tả use case

Bảng 3.1. Mô tả use case Thêm ứng viên



Tên Use case	<b>Thêm ứng viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Use case này mô tả chức năng thêm mới 1 ứng viên của actor Quản lý.



Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý ứng viên, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản lý yêu cầu chức năng thêm ứng viên.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin.</li> <li>3. Quản lý nhập thông tin, yêu cầu ghi nhận.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ bước 3	<input type="checkbox"/> Quản lý nhập hủy thêm thông tin. <input type="checkbox"/> Hệ thống chấp nhận hủy và hiển thị lại danh sách.
Dòng sự kiện phụ bước 4	 Hệ thống báo lỗi không nhập được.  Quản lý lặp lại bước 3.
Điều kiện cuối	Nếu actor chọn lưu thì thông tin về ứng viên được ghi nhận vào hệ thống.

**Bảng 3.2. Mô tả use case Sửa ứng viên**

Tên Use case	<b>Sửa ứng viên</b>
Tác nhân	Quản lý

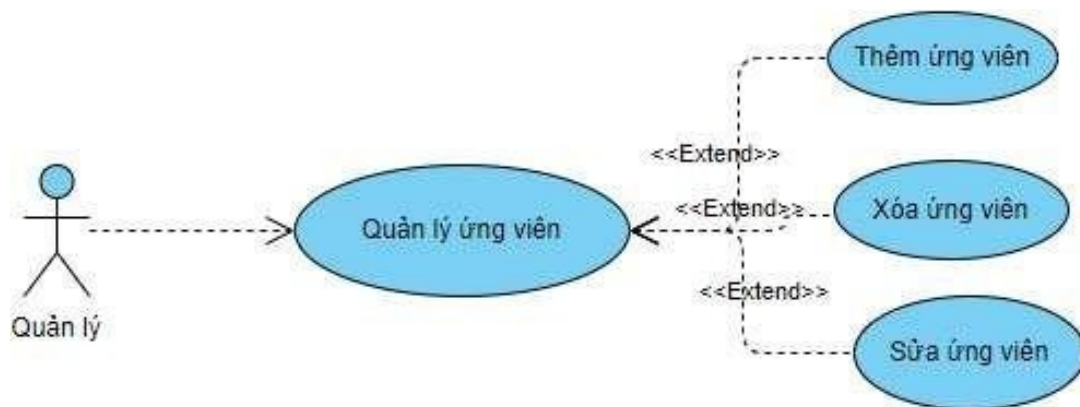
Mô tả	Use case này mô tả chức năng sửa thông tin 1 ứng viên của Quản lý
Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý ứng viên, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actor Quản lý chọn ứng viên cần sửa thông tin.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin ứng viên được chọn.</li> <li>3. Quản lý cập nhật lại thông tin, yêu cầu ghi nhận.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ bước 3	<input type="checkbox"/> Quản lý chọn hủy việc sửa thông tin. <input type="checkbox"/> Hệ thống chấp nhận hủy và hiển thị lại danh sách.
Dòng sự kiện phụ bước 4	 Hệ thống báo lỗi không nhập được.  Actor Quản lý lặp lại bước 3.
Điều kiện cuối	Nếu actor quản lý chọn lưu thì thông tin về ứng viên được cập nhật lại vào hệ thống

**Bảng 3.3. Mô tả use case Xóa ứng viên**

Tên Use case	<b>Xóa ứng viên</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Use case này mô tả chức năng xóa 1 ứng viên của actor Quản lý
Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý ứng viên, hệ thống sẵn sàng.

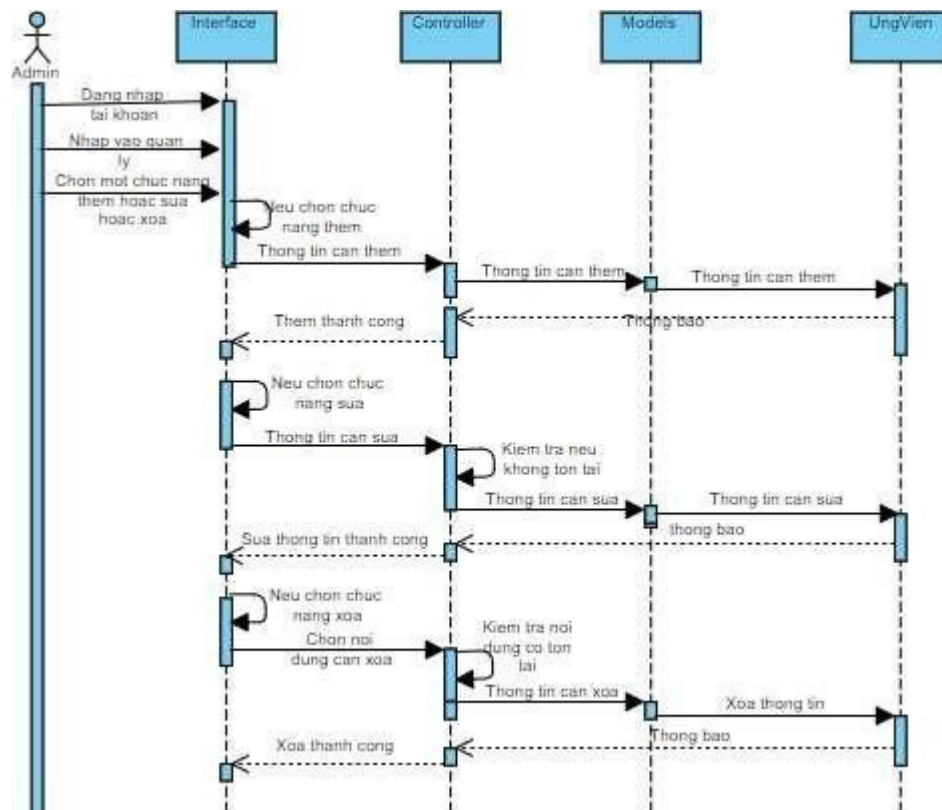
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actor Quản lý chọn ứng viên cần xóa.</li> <li>2. Hệ thống hỏi xác nhận xóa ứng viên.</li> <li>3. Actor Quản lý xác nhận.</li> <li>4. Hệ thống xóa ứng viên được chọn, thông báo và hiển thị lại danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ bước 3	<input type="checkbox"/> Actor Quản lý chọn hủy thao tác <input type="checkbox"/> Hệ thống hủy việc xóa và liệt kê lại danh sách ứng viên.
Điều kiện cuối	Ứng viên được xóa thành công nếu actor xác nhận xóa.

b. Sơ đồ use case



Hình 3. Sơ đồ use case Quản lý ứng viên

c. Sơ đồ tuần tự





Hình 4. Sơ đồ tuần tự Quản lý ứng viên

### 3.2.1.2. Quản lý nhà tuyển dụng

#### a. Mô tả use case

Bảng 3.4. Mô tả use case nhà tuyển dụng

Tên Use case	<b>Thêm nhà tuyển dụng</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Use case này mô tả chức năng thêm một chức vụ mới của nhà tuyển dụng vào hệ thống.
Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý nhà tuyển dụng, hệ thống sẵn sàng.

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quản lý chọn chức năng thêm nhà tuyển dụng.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin.</li> <li>3. Actor Quản lý nhập thông tin về nhà tuyển dụng, xác nhận thông tin.</li> <li>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ 3	<input type="checkbox"/> Actor Quản lý chọn hủy việc nhập <input type="checkbox"/> Hệ thống hủy việc thêm và hiển thị lại danh.
Dòng sự kiện phụ 4	 Hệ thống báo lỗi không nhập được.  Actor Quản lý lặp lại bước 3.
Điều kiện cuối	Thông tin về chức danh được lưu và CSDL theo xác nhận của actor Quản lý.

**Bảng 3.5. Mô tả use case Sửa nhà tuyển dụng**

Tên use case	<b>Sửa nhà tuyển dụng</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả use case	Use case này dùng để mô tả chức năng cập nhật lại thông tin nhà tuyển dụng trong hệ thống.
Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý nhà tuyển dụng, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actor Quản lý chọn nhà tuyển dụng cần sửa thông tin.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị thông tin nhà tuyển dụng được chọn.</li> </ol>

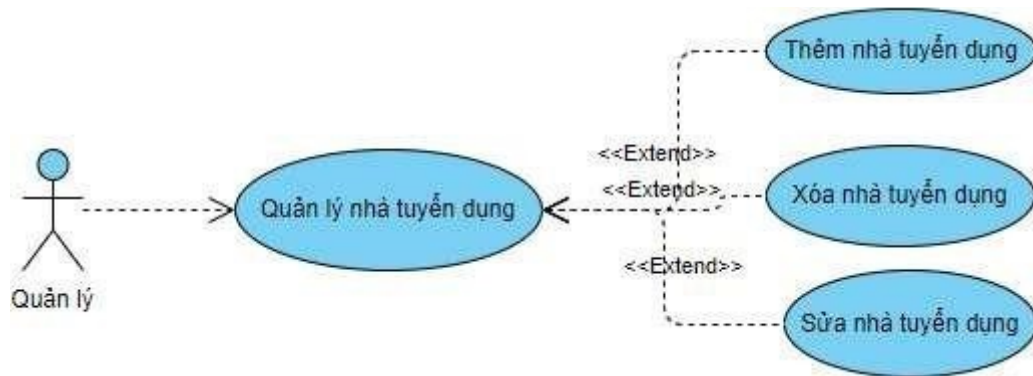
	<p>3. Actor Quản lý cập nhật lại thông tin, yêu cầu ghi nhận.</p> <p>4. Hệ thống ghi nhận, thông báo và hiển thị danh sách.</p>
Dòng sự kiện phụ 3	<p><input type="checkbox"/> Quản lý chọn hủy việc sửa thông tin.</p> <p><input type="checkbox"/> Hệ thống chấp nhận hủy hiển thị lại danh sách.</p>
Điều kiện cuối	Thông tin về chức vụ được cập nhật lại vào CSDL theo xác nhận của actor Quản trị.

**Bảng 3.6. Mô tả use case Xóa nhà tuyển dụng**

Tên use case	<b>Xóa nhà tuyển dụng</b>
Tác nhân sử dụng	Quản lý
Mô tả	Use case này mô tả chức năng xóa 01 nhà tuyển dụng của actor Quản lý.
Điều kiện cần	Actor Quản lý cần đăng nhập được vào hệ thống, chọn chức năng Quản lý nhà tuyển dụng, hệ thống sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<p>1. Actor Quản lý chọn nhà tuyển dụng cần xóa.</p> <p>2. Hệ thống hiển thị thông tin của nhà tuyển dụng đã chọn.</p> <p>3. Actor Quản lý xác nhận xóa.</p> <p>4. Hệ thống hỏi lại thêm 01 lần.</p> <p>5. Actor Quản lý xác nhận.</p> <p>6. Hệ thống nhà tuyển dụng được chọn, thông báo và hiển thị lại danh sách.</p>
Dòng sự kiện phụ 5	<p><input type="checkbox"/> Nếu actor Quản lý chọn hủy thao tác.</p> <p><input type="checkbox"/> Hệ thống hủy việc xóa và hiển thị lại danh sách các nhà tuyển dụng.</p>

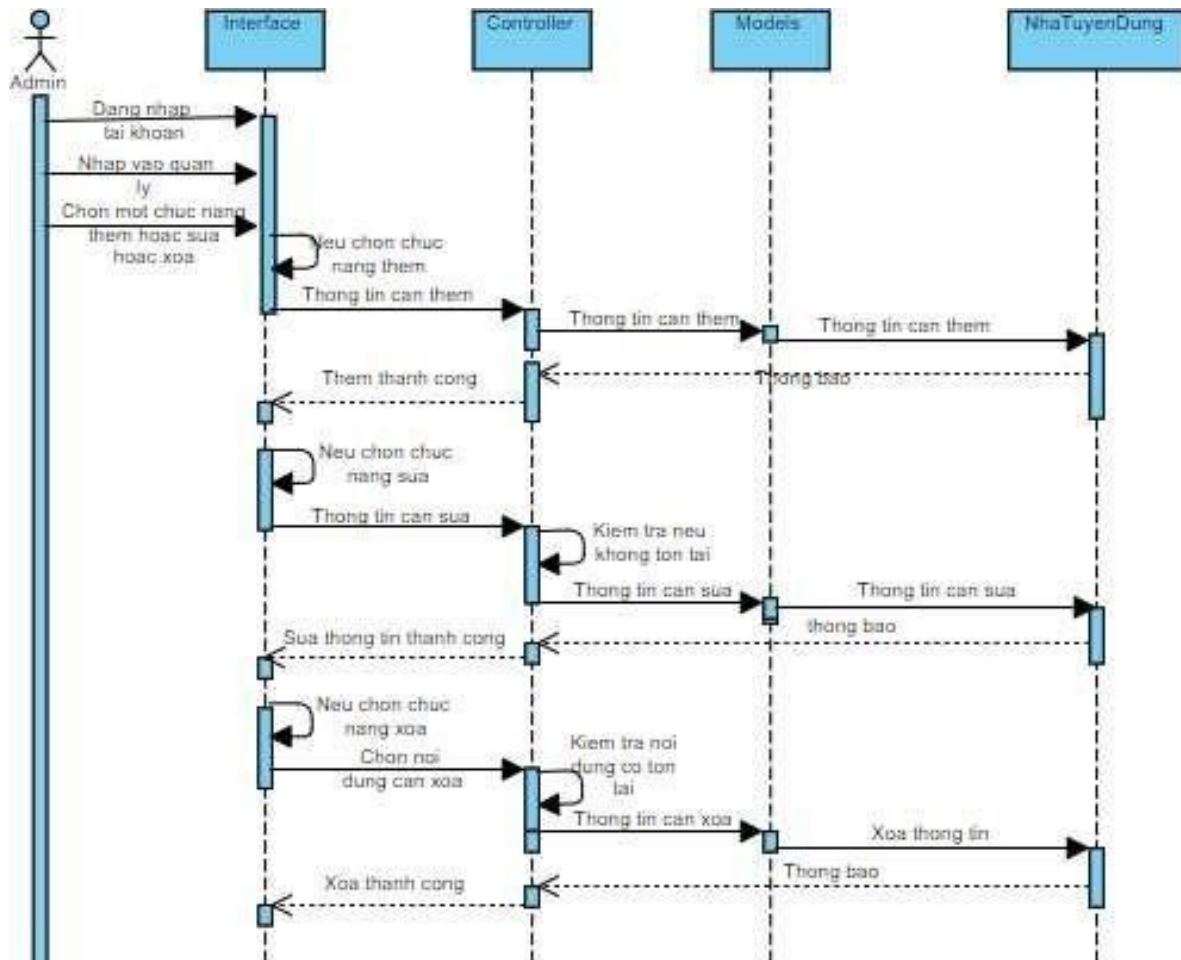
Điều kiện cuối	Chức vụ được xóa thành công nếu actor xác nhận xóa.
----------------	---

*b. Sơ đồ use case*



*Hình 4. Sơ đồ use case Quản lý nhà tuyển dụng*

*c. Sơ đồ tuần tự*



### 3.3.2. Ứng viên

#### 3.3.2.1. Quản lý hồ sơ

##### a. Mô tả use case

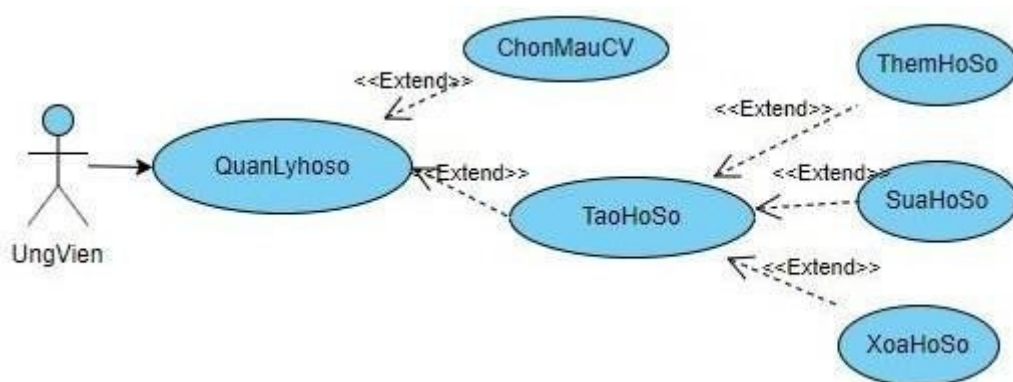
Bảng 3.7. Mô tả use case quản lý hồ sơ

Tên Use case	<b>Báo cáo quản lý hồ sơ</b>
Tác nhân	Quản lý
Mô tả	Use case này mô tả cách ứng viên quản lý hồ sơ.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng nhập hệ thống thành.



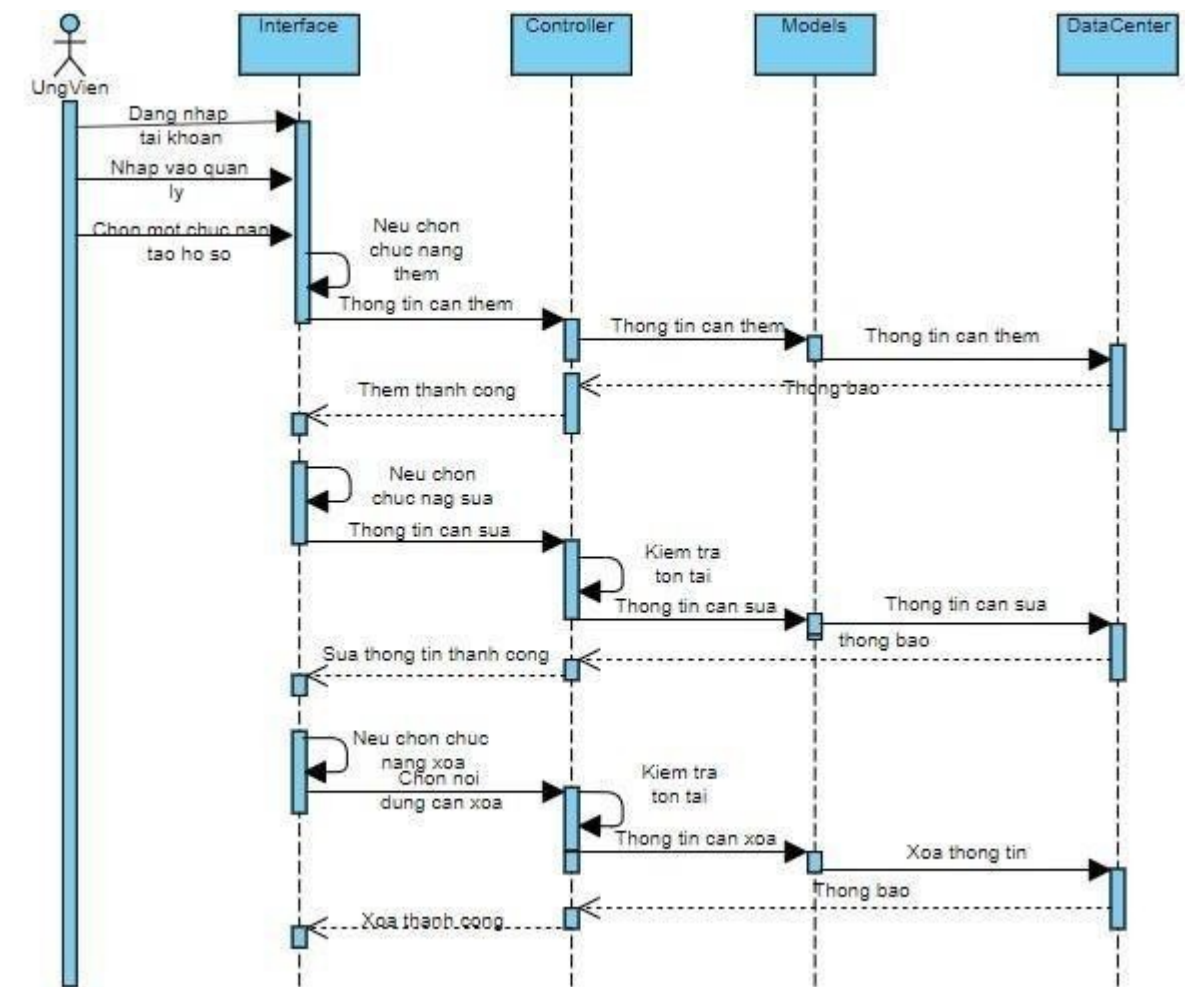
Dòng sự kiện chính	1. Actor khởi động giao diện chương trình 2. Hệ thống hiển thị thông tin hồ sơ 3. Chọn chức năng thêm sửa xóa thông tin hồ sơ 4. Hệ thống thực hiện và cập nhật kết quả
Dòng sự kiện phụ	Không có
Điều kiện cuối	Nếu use case thành công actor đã được thêm hoặc thay đổi trong CSDL.

*b. Sơ đồ usecase*



Hình 5. Sơ đồ usecase quản lý hồ sơ

*c. Sơ đồ tuần tự*



Hình 5. Sơ đồ tuần tự Quản lý hồ sơ

### 3.3.2.2. Quản lý việc làm

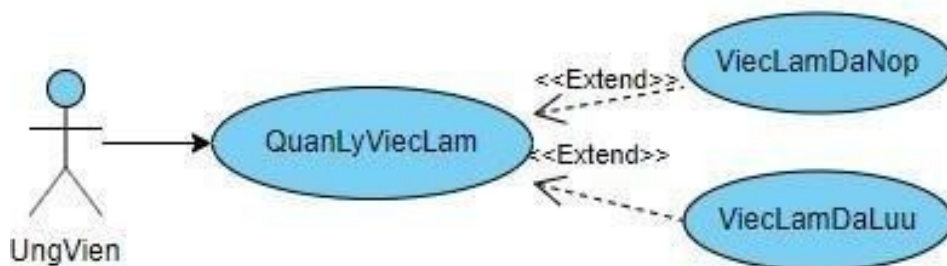
#### a. Mô tả use case

Bảng 3.8. Mô tả use case quản lý việc làm

Tên Use case	Use case quản lý việc làm
Tác nhân	Ứng viên
Mô tả	Use case này mô tả cách ứng viên làm việc với việc làm đã lưu và việc làm đã nộp.
Điều kiện tiên quyết	Use case này bắt đầu khi ứng viên muốn xem hoặc thay đổi thông tin.

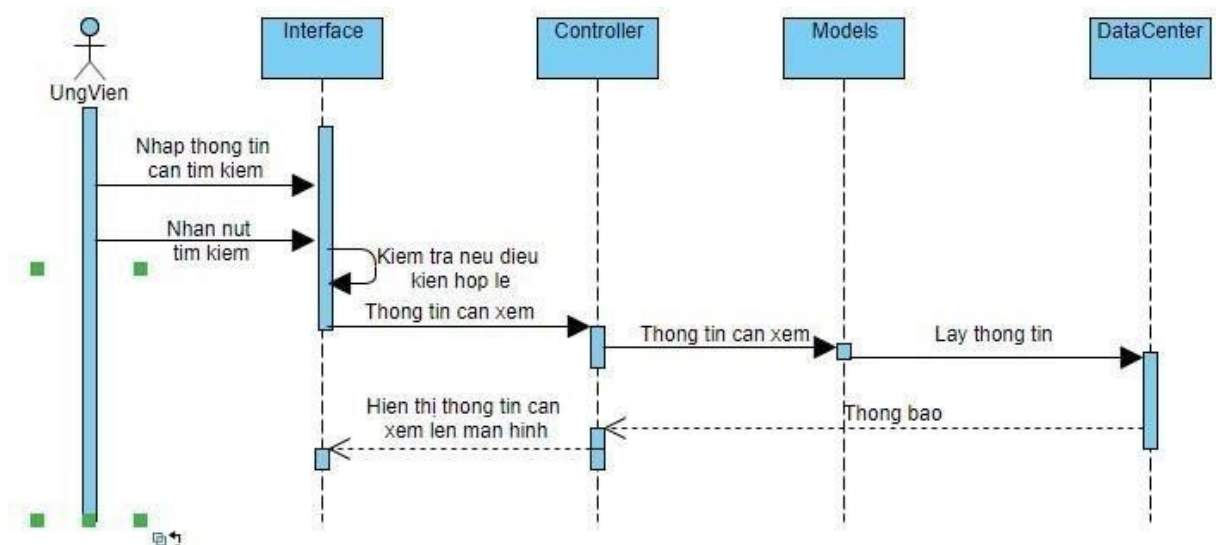
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng viên nhập thông tin cần sửa và chọn button <b>Lưu lại</b> hoặc <b>Xóa</b>.</li> <li>2. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu dữ liệu hợp lệ sẽ được lưu vào Cơ sở dữ liệu.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	Nếu trong dòng sự kiện chính, Ứng viên để trống những field bắt buộc nhập thì hệ thống thông báo lỗi. Người dùng có thể chọn trở về đầu dòng sự kiện chính hoặc hủy bỏ việc thêm, lúc này use case kết thúc.
Điều kiện cuối	Nếu use case thành công actor đã được thêm hoặc thay đổi trong CSDL.

*b. Sơ đồ usecase*



*Hình 6. Sơ đồ usecase quản lý việc làm*

*c. Sơ đồ tuần tự*



Hình 7. Sơ đồ tuần tự Quản lý việc làm

### 3.3.2.3. Quản lý tìm kiếm việc làm

#### a. Mô tả use case

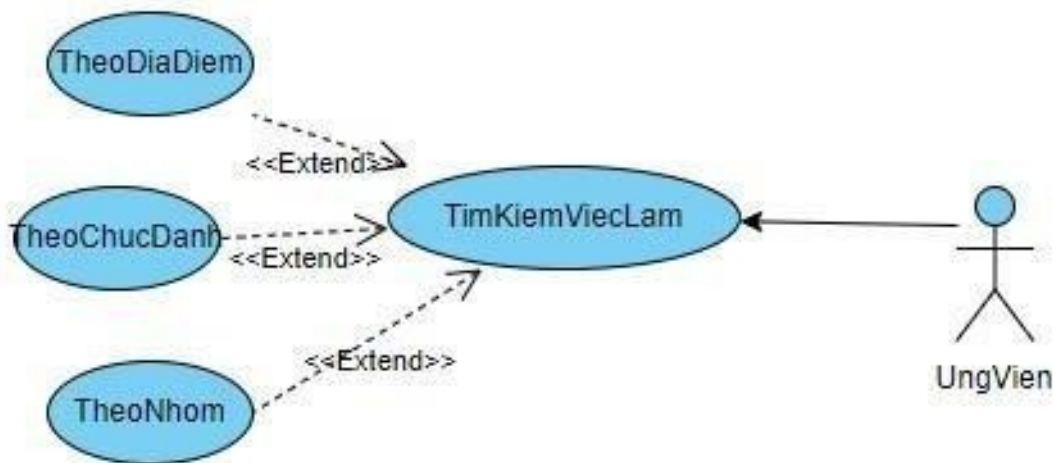
Bảng 3.9. Mô tả use case tìm kiếm việc làm

Tên Use case	<b>Use case tìm kiếm việc làm</b>
Tác nhân	Ứng viên
Mô tả	Use case này mô tả cách ứng viên tìm kiếm việc làm.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ứng Viên nhập thông tin cần vào. Sau đó click chọn nút <b>Tìm kiếm</b></li> <li>2. Hệ thống kiểm tra thông tin, nếu tìm thấy sẽ đưa ra màn hình.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	Không có

Điều kiện cuối

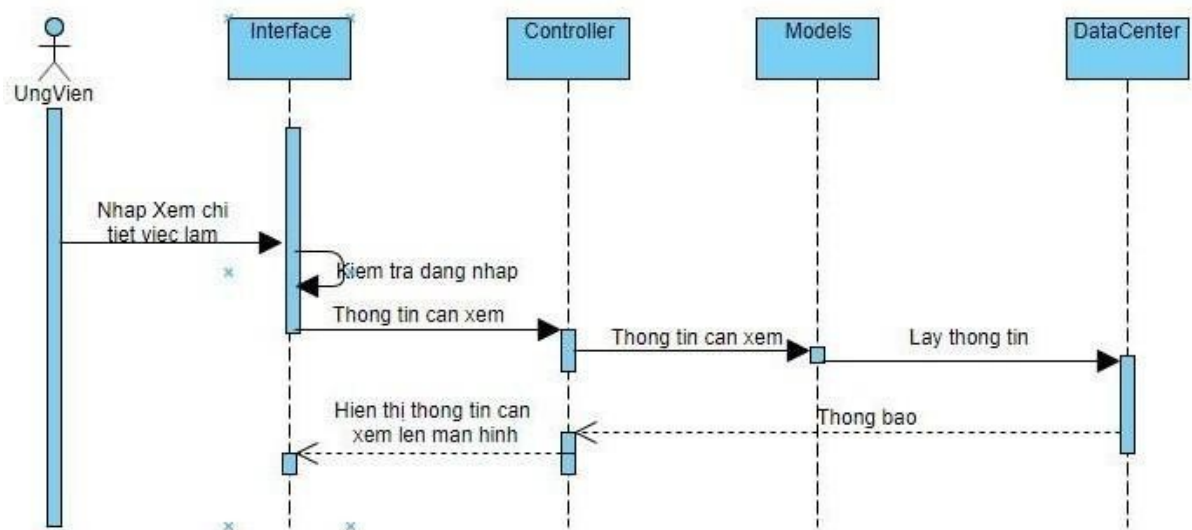
Nếu use case thành công dữ liệu hiện lên màn hình.

b. Sơ đồ usecase



Hình 8. Sơ đồ usecase tìm kiếm việc làm

c. Sơ đồ tuần tự



Hình 9. Sơ đồ tuần tự tìm kiếm việc làm

3.3.2.4. Quản lý xem chi tiết việc

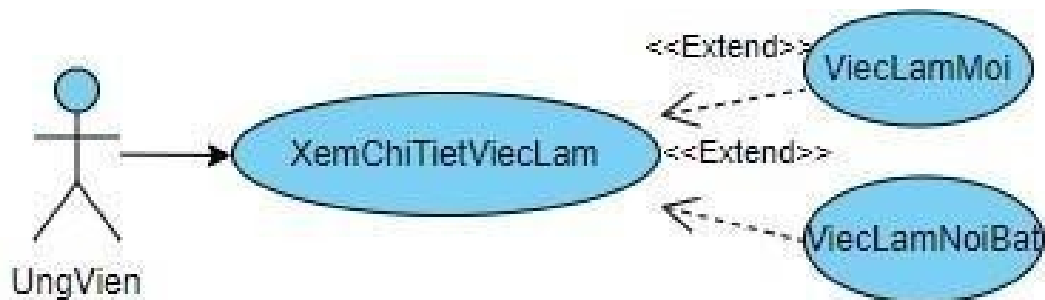
làm

a. Mô tả use case

*Bảng 3.10. Mô tả use case xem chi tiết việc làm*

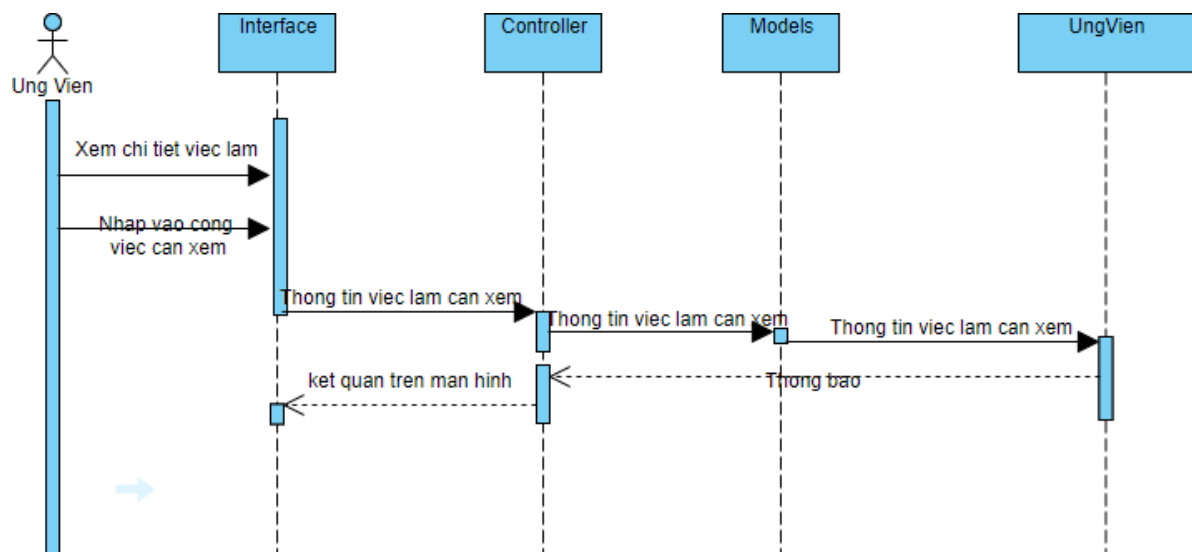
Tên Use case	<b>Use case xem chi tiết việc làm</b>
Tác nhân	Ứng viên
Mô tả	Use case này mô tả cách ứng viên xem thông tin việc làm
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nếu chưa đăng nhập thì khi click vào nút <b>Xem</b> sẽ dẫn đến trang đăng nhập.</li> <li>2. Xem thông tin việc làm.</li> <li>3. Use case kết thúc.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	Không có
Điều kiện cuối	Thông tin của việc làm

*b. Sơ đồ usecase*



*Hình 10. Sơ đồ usecase xem chi tiết việc làm*

*c. Sơ đồ tuần tự*



Hình 11. Sơ đồ tuần tự xem chi tiết việc làm

### 3.3.3. Nhà tuyển dụng

#### 3.3.3.1. Xem hồ sơ

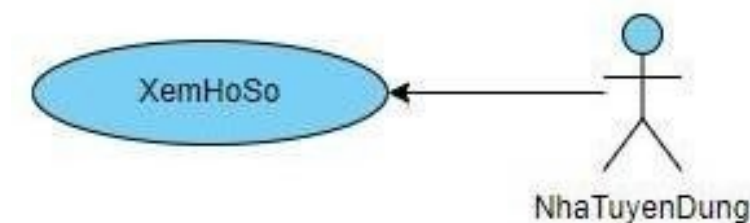
##### a. Mô tả use case

Bảng 3.11. Mô tả use case xem hồ sơ

Tên Use case	<b>Xem hồ sơ</b>
Tác nhân	Nhà tuyển dụng
Mô tả	Use case này mô tả cách nhà tuyển dụng xem hồ sơ.

Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng nhập hệ thống thành công và đã có dữ liệu hồ sơ.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà tuyển dụng nhấp vào mục xem hồ sơ.</li> <li>2. Chọn thông tin cần xem.</li> <li>3. Use case kết thúc.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<p>Trường hợp có hồ sơ ứng tuyển:Nhà tuyển dụng có thể xem thông tin và gửi thông báo cho ứng viên.</p> <p>Trường hợp không có hồ sơ:Xuất hiện thông báo chưa có hồ sơ nào trong hệ thống</p>
Điều kiện cuối	Nếu thành công xuất ra thông tin của nhà tuyển dụng cần xem

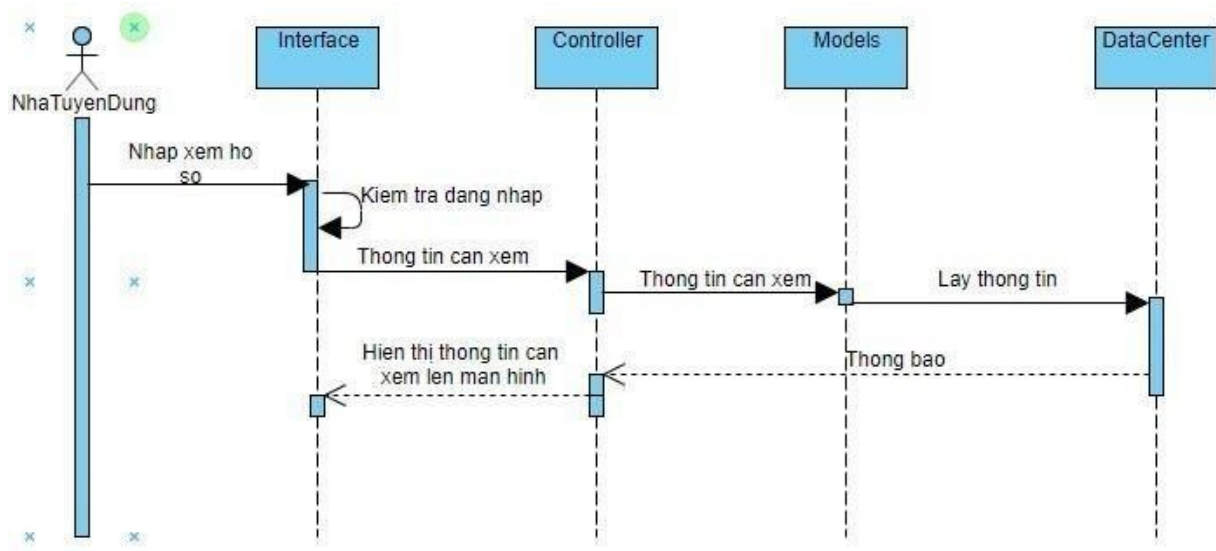
*b. Sơ đồ use case*



Hình 12. Sơ đồ usecase nhà tuyển dụng xem hồ sơ

*c. Sơ đồ tuần tự*





Hình 13. Sơ đồ tuần tự nhà tuyển dụng xem hồ sơ

### 3.3.3.2. Đăng việc

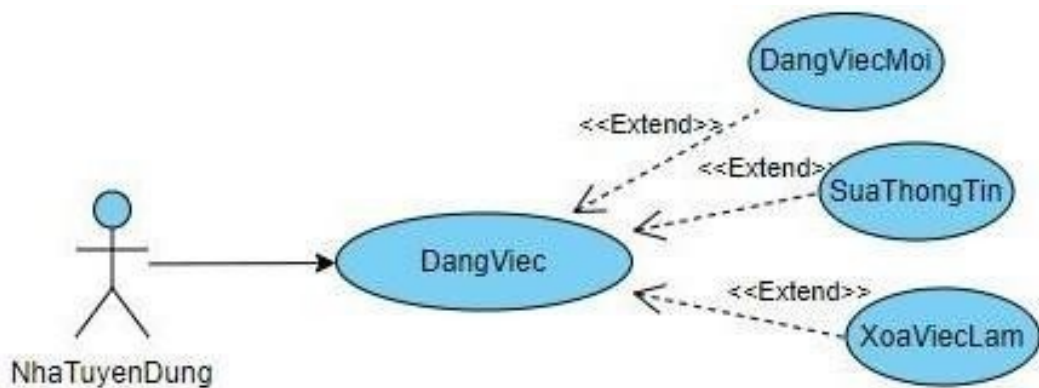
#### a. Mô tả use case

Bảng 3.12. Mô tả use case nhà tuyển dụng đăng việc

Tên Use case	<b>Nhà tuyển dụng đăng việc</b>
Tác nhân	Nhà tuyển dụng
Mô tả	Use case này mô tả cách nhà tuyển dụng đăng việc làm.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng nhập hệ thống thành công và đã có dữ liệu hồ sơ.
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trường hợp đăng công việc mới nhà tuyển dụng nhập đầy đủ các thông tin công việc, phúc lợi, thông tin chung.</li> <li>2. Trường hợp sửa, xóa việc làm: Người tuyển dụng vào trang việc làm sau đó chọn thao tác sửa xóa tương ứng</li> <li>3. Kết quả thao tác của nhà tuyển dụng sẽ được xử lý và lưu các thay đổi vào cơ sở dữ liệu</li> <li>4. Use case kết thúc.</li> </ol>

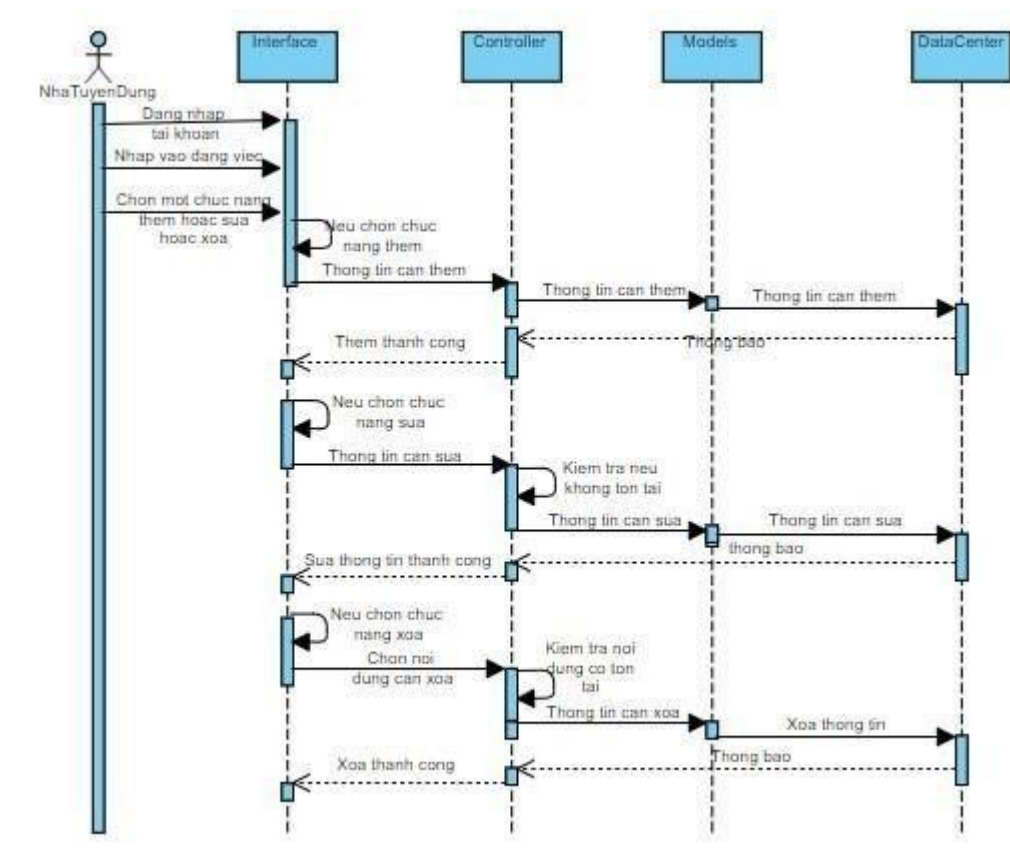
Dòng sự kiện phụ	<p>Trường hợp thêm: nhà tuyển dụng không nhập đầy đủ các thông tin bắt buộc thì trang web sẽ hiển thị yêu cầu nhập thông tin.</p> <p>Trường hợp xóa: Nhà tuyển dụng nhấn nút quay lại khi thông báo xác nhận xóa hiện lên thì sẽ hủy thao tác xóa</p>
Điều kiện cuối	Nếu thành công thông tin sẽ được lưu vào CSDL

b. Sơ đồ use case



Hình 14. Sơ đồ usecase nhà tuyển dụng đăng việc

c. Sơ đồ tuần tự



Hình 15. Sơ đồ tuần tự nhà tuyển dụng đăng việc

### 3.3.3.1. Quản lý việc làm

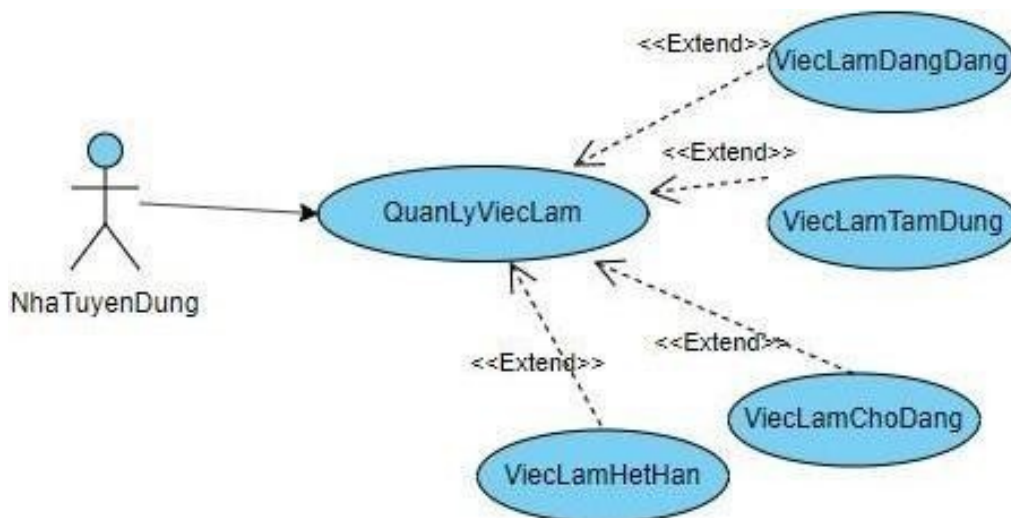
#### a. Mô tả use case

Bảng 3.13. Mô tả use case quản lý việc làm

Tên Use case	<b>Quản lý việc làm</b>
Tác nhân	Nhà tuyển dụng
Mô tả	Use case này mô tả cách nhà tuyển dụng quản lý việc làm
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng nhập hệ thống thành công và đã có dữ liệu việc làm.

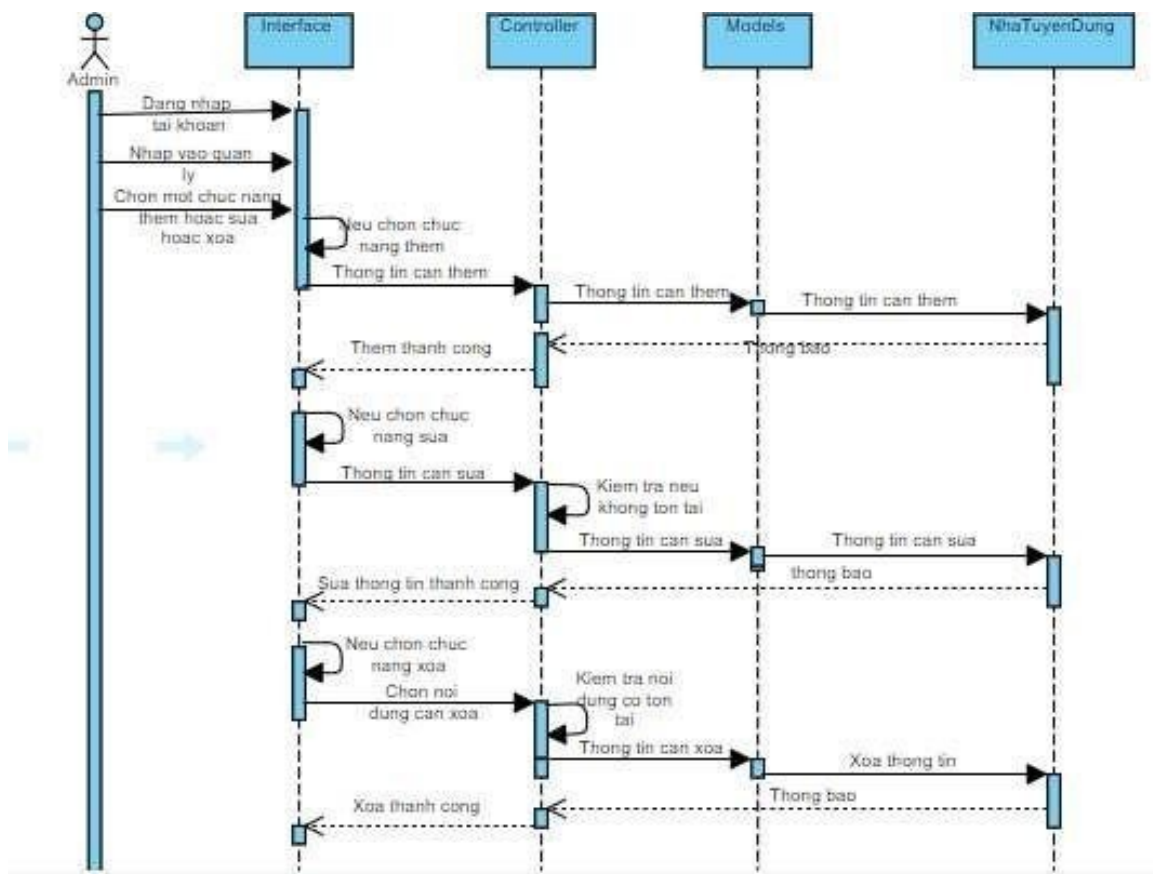
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhà tuyển dụng nhấp vào quản lý việc làm.</li> <li>2. Chọn chức năng quản lý.</li> <li>3. Chọn thao tác quản lý</li> <li>4. Thực hiện thay đổi dữ liệu</li> <li>5. Use case kết thúc.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp sửa: sẽ cập nhật lại nội dung công việc .</li> <li>- Trường hợp cập nhật: nếu nhà tuyển dụng để trống thông tin thì khi nhấn cập nhật sẽ hiện thông báo yêu cầu nhập thông tin tương ứng. (2)</li> </ul>
Điều kiện cuối	Các thông tin việc làm sẽ được cập nhật vào cơ sở dữ liệu.

b. Sơ đồ use case



Hình 16. Sơ đồ usecase nhà tuyển dụng quản lý việc làm

c. Sơ đồ tuần tự



Hình 17. Sơ đồ tuần tự nhà tuyển dụng quản lý việc làm

### 3.3.4. Công cụ

#### 3.3.4.1. Đăng nhập

##### a. Mô tả use case

Bảng 3.14. Mô tả use case

Tên Use case	Đăng nhập
Tác nhân	Người ứng viên, Nhà tuyển dụng
Mô tả	Use case này mô tả cách người dùng đăng nhập vào hệ thống.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng nhập hệ thống thành công và đã có dữ liệu đăng nhập của ứng viên viên.

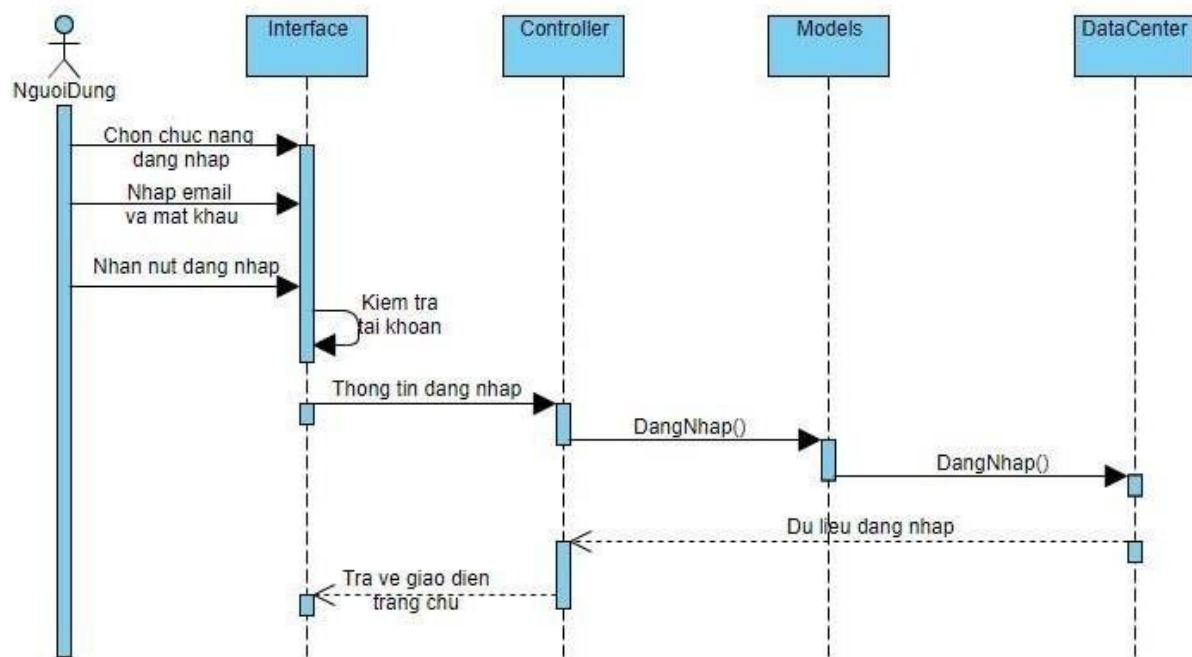
Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu.</li> <li>2. Hệ thống kiểm chứng thông tin đăng nhập, nếu trùng khớp với dữ liệu đã lưu thì cho phép người dùng đăng nhập vào hệ thống với giao diện người dùng tương ứng</li> <li>3. Use case kết thúc.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	Nếu người dùng nhập sai tên đăng nhập, mật khẩu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. Người dùng có thể chọn trở về đầu dòng sự kiện chính hoặc hủy bỏ việc đăng nhập, lúc này use case kết thúc.
Điều kiện cuối	Nếu use case thành công actor có thể sử dụng các chức năng được phân quyền.

*b. Sơ đồ use case*



*Hình 18. Sơ đồ usecase đăng nhập*

*c. Sơ đồ tuần tự*



Hình 19. Sơ đồ tuần tự đăng nhập

### 3.3.4.2. Đăng ký

#### a. Mô tả use case

Bảng 3.15. Mô tả use case Đăng ký

Tên Use case	Đăng ký
Tác nhân	Ứng viên, nhà tuyển dụng
Mô tả	Use case này mô tả cách người dùng đăng ký vào hệ thống.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Người dùng nhập các thông tin: họ tên, email, mật khẩu, xác nhận mật khẩu, ứng viên hay nhà tuyển dụng</li> <li>2. Hệ thống kiểm chứng thông tin đăng nhập, nếu không trùng với dữ liệu đã có thì cho phép người dùng đăng ký vào hệ thống và gửi Email báo thành công về Email đã đăng ký trên hệ thống.</li> <li>3. Use case kết thúc</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ	Nếu người dùng nhập sai thông tin, email, mật khẩu không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. Người dùng có thể chọn trở về đầu dòng sự kiện chính hoặc hủy bỏ việc đăng ký, lúc này use case kết thúc.
Điều kiện cuối	Nếu use case thành công actor có thể sử dụng các chức năng được phân quyền.

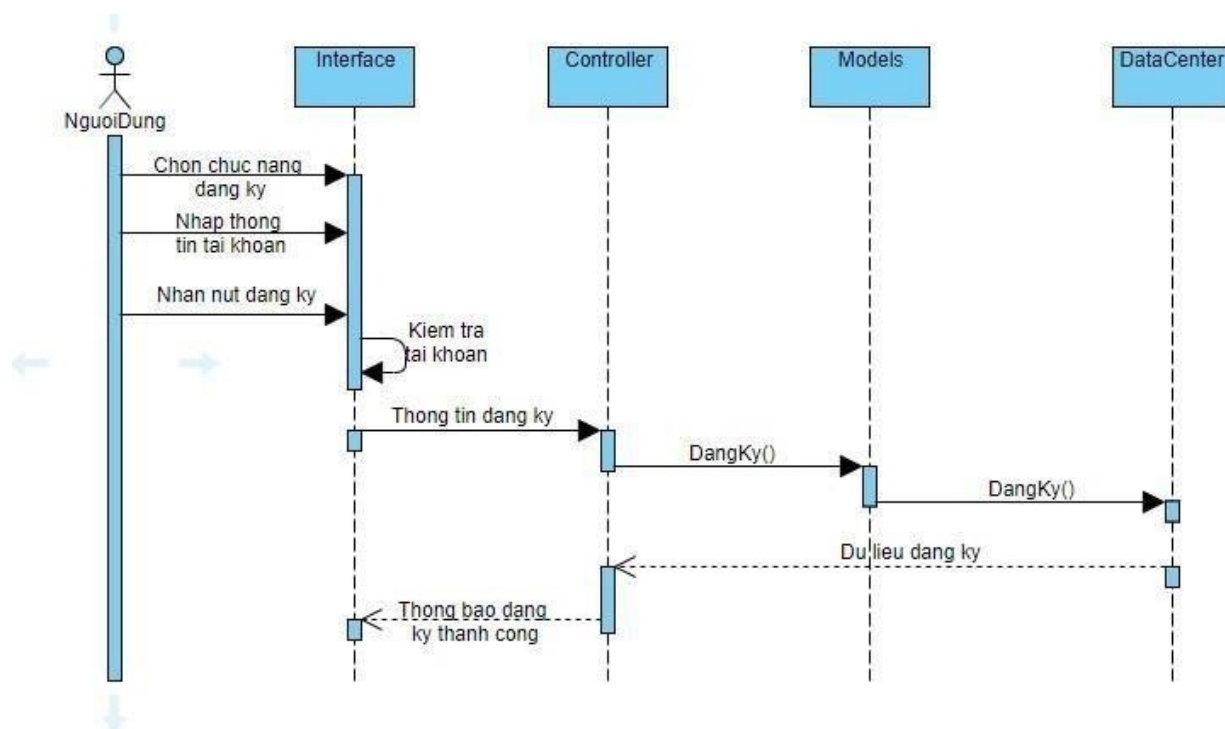
*b. Sơ đồ use case*



Hình 3.32. Sơ đồ usecase đăng

*ký c. Sơ đồ tuần tự*





Hình 20. Sơ đồ tuần tự đăng ký

### 3.3.4.3. Chức năng đổi mật

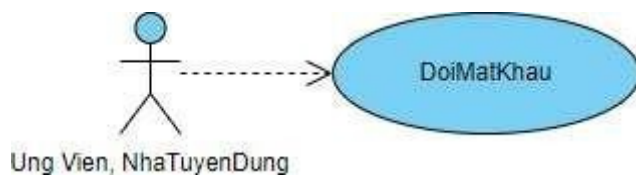
#### khẩu a. Mô tả use case

Bảng 3.16. Mô tả use case **Đổi mật khẩu**

Tên Use case	<b>Đổi mật khẩu</b>
Tác nhân	Nhà tuyển dụng, ứng viên
Mô tả	Mô tả hoạt động đổi mật khẩu đăng nhập vào hệ thống của actor.
Điều kiện tiên quyết	Hệ thống đã được khởi động sẵn sàng, actor đã đăng ký tài khoản và đã đăng nhập được vào hệ thống.

Dòng sự kiện chính	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Actor khởi động giao diện chương trình</li> <li>2. Hệ thống hiển thị và yêu cầu nhập thông tin</li> <li>3. Actor nhập thông tin cần thiết, chọn nút thực hiện</li> <li>4. Hệ thống kiểm tra thông tin và cập nhật lại thông tin cho actor.</li> </ol>
Dòng sự kiện phụ 3	<input type="checkbox"/> Actor chọn thoát. <input type="checkbox"/> Hệ thống hủy việc đổi mật khẩu.
Dòng sự kiện phụ 4	<input type="checkbox"/> Actor nhập sai thông tin <input type="checkbox"/> Hệ thống báo lỗi và yêu cầu nhập lại <input type="checkbox"/> Actor lặp lại bước 3
Điều kiện cuối	Cập nhật lại thông tin đăng nhập theo yêu cầu của actor.

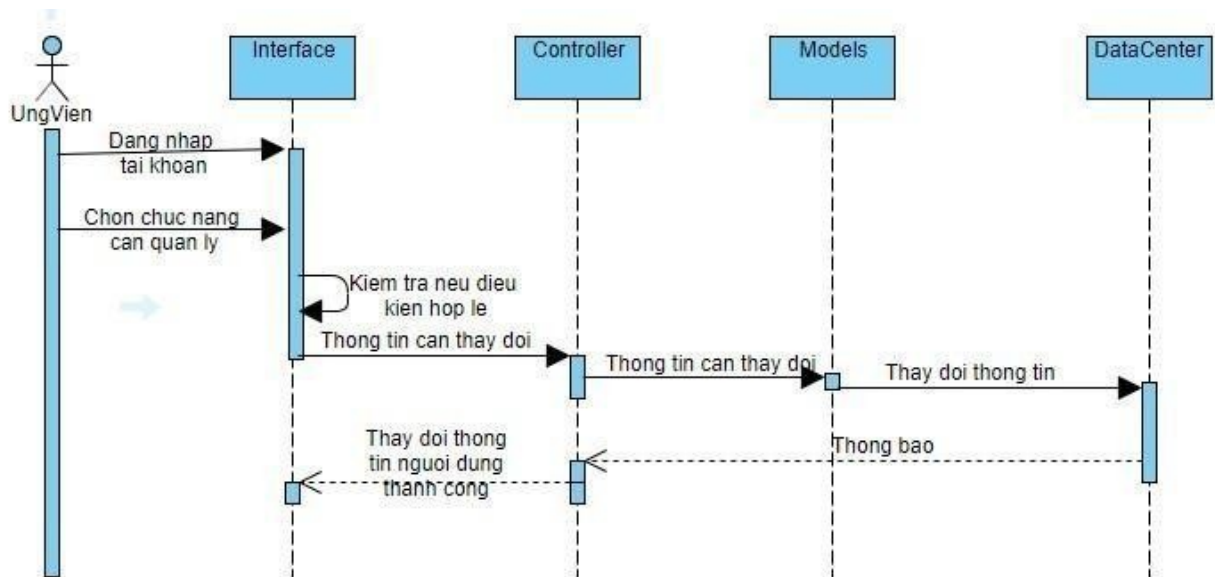
*b. Sơ đồ use case*



Hình 21. Sơ đồ use case Đổi mật khẩu

*c. Sơ đồ tuần tự*



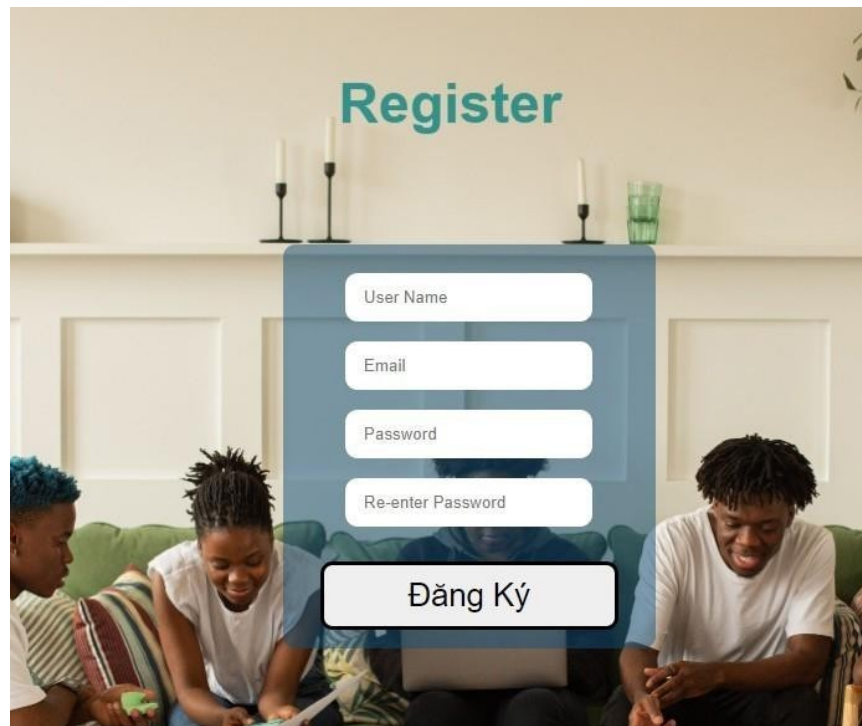


Hình

22. Sơ đồ tuần tự Đổi mật khẩu

## CHƯƠNG 4: XÂY DỰNG WEBSITE

### 4.1. GIAO DIỆN ĐĂNG KÝ



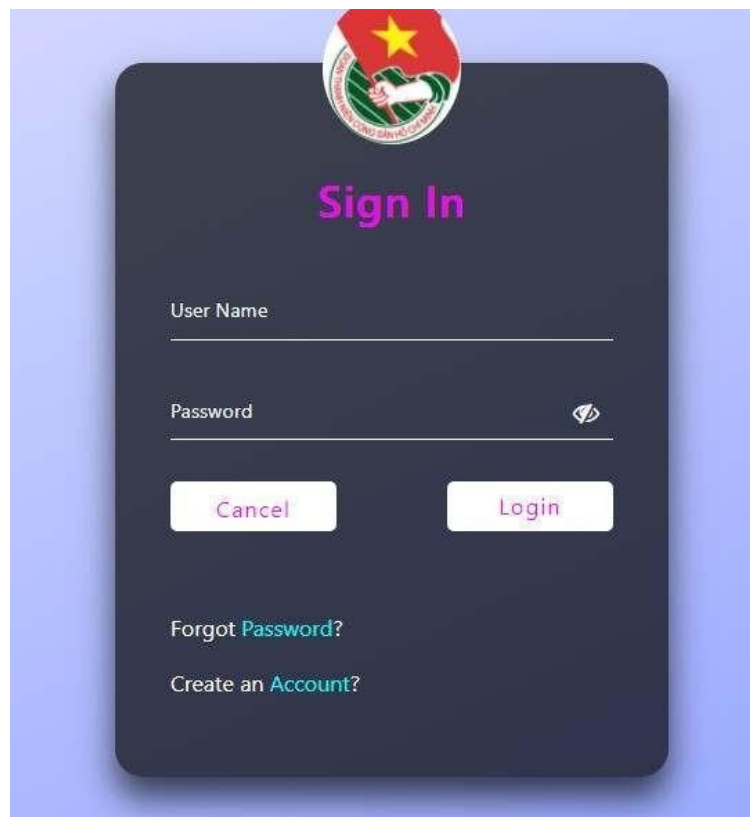
Hình 4.1. Giao diện Đăng ký

Đây là trang mà người có thể tự đăng ký tài khoản cho mình. Người dùng chỉ cần đăng ký một tài khoản hoàn toàn miễn phí tại đây là đã có toàn quyền sử dụng những tính năng giúp cho việc tìm kiếm ứng viên và tìm kiếm việc làm trở nên dễ dàng hơn.

Để tạo được tài khoản, người dùng cần phải nhập đầy đủ thông tin mà hệ thống yêu cầu bao gồm: Tên đăng nhập, mật khẩu, địa chỉ email, chọn loại tài khoản cần đăng ký

Sau khi hoàn tất việc nhập thông tin trên, người dùng bấm chọn nút “đăng ký” nằm ngay phía dưới để hoàn tất việc đăng ký. Trong quá trình lưu dữ liệu nếu có lỗi sẽ có thông báo gửi đến người dùng, ngược lại người dùng sẽ được đưa đến trang đăng nhập kèm thông báo đăng ký thành công

#### 4.2. GIAO DIỆN ĐĂNG NHẬP



Hình 4.2. Giao diện Đăng nhập

Người dùng sau khi đã có tài khoản trong hệ thống sẽ đăng nhập tại trang này, các thông tin cần nhập bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu đã được đăng ký trước đó. Tại đây còn có tùy chọn Lưu mật khẩu giúp cho người dùng giảm bớt thao tác khi vào hệ thống, nếu quan trọng về vấn đề bảo mật thì không nên kích hoạt tùy chọn này.

#### 4.3. GIAO DIỆN TRANG CHỦ

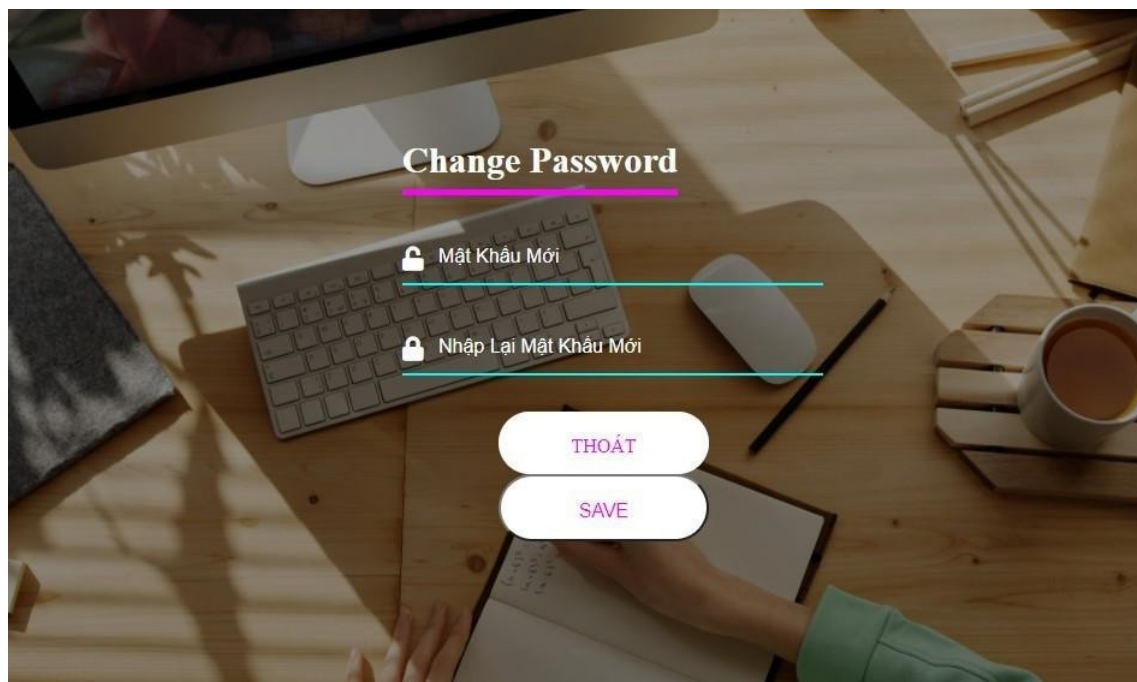


Hình 4.3. Giao diện Trang chủ

Sau khi đăng nhập thành công, người dùng sẽ được đưa đến trang chủ của ứng dụng. Các thông tin được cung cấp bao gồm:

- Việc làm mới nhất
- Ứng viên nổi bật
- Các công ty tiềm năng
- Số lượng công việc trong nhóm

#### 4.3. GIAO DIỆN TRANG ĐỔI MẬT KHẨU





## 4.5 TRANG THÔNG TIN CÁ NHÂN



## 4.4 Giao diện việc làm mới nhất



## 4.5 Trang admin



The screenshot shows the admin interface of a system named "BLUE STAR". The top navigation bar is purple with the logo and several notification icons. A sidebar on the left contains menu items for job management and advertising. The main content area, titled "TẤT CẢ VIỆC LÀM" (All Jobs), displays a table with 12 rows of job listings. Each row includes an ID, company name, job title, posting date, and an action button labeled "Xóa" (Delete).

ID	Tên Công Ty	Tên Việc Làm	Thời Gian Đăng	Sự Kiện
2	Công ty TMA Solution	Lập Trình Viên C#	2021-11-26	Xóa
3	Công ty TMA Solution	Lập Trình Viên Nodejs	2021-11-23	Xóa
4	Công ty TMA Solution	Lập Trình Viên Android	2021-11-23	Xóa
5	Công ty FPT	Lập Trình Viên C#	2021-11-23	Xóa
6	Công ty FPT	Lập Trình Viên Nodejs	2021-11-23	Xóa
7	Công ty FPT	Lập Trình Viên Android	2021-11-23	Xóa
8	Công ty FPT	Lập Trình Viên PHP	2021-11-23	Xóa
9	Công ty FSI Solution	Lập Trình Viên C#	2021-11-23	Xóa
10	Công ty FSI Solution	Lập Trình Viên Nodejs	2021-11-23	Xóa
11	Công ty FSI Solution	Lập Trình Viên Android	2021-11-23	Xóa
12	Công ty FSI Solution	Lập Trình Viên PHP	2021-11-23	Xóa

## 4.7 Trang đăng tin



# Đăng Tin Tuyển Dụng

## Thông Tin Tuyển Dụng

 **Ngành Nghề** Nhập ngành nghề cần tuyển...

 **Cấp Bậc** Nhập cấp bậc cần tuyển...

 **Lương** Nhập lương...

 **Kinh Nghiệm** Nhập yêu cầu kinh nghiệm...

 **Hình Thức** Nhập hình thức tuyển dụng...

 **Ngày Hết Hạn** mm/dd/yyyy



## Phúc Lợi

Nhập phúc lợi công ty...

## KẾT LUẬN

### Kết quả đạt được:

Website đã hoàn thành được các chức năng như:

#### \* Admin:

- Chức năng quảng lý việc làm đăng trên web
- Chức năng quản lý Đối tác
- Chức năng quản lý Nhân viên
- Chức năng đăng nhập, bảo mật cao
- Chức năng quản lý việc làm chờ duyệt, xem thông tin công việc và duyệt

#### \* Khách hàng:

- Chức năng đăng nhập
- Chức năng đăng ký
- Chức năng xem công việc (đối với ứng viên)
- Chức năng xem ứng viên đối với các nhà tuyển dụng
- Chức năng tìm kiếm
- Chức năng quản lý tài khoản

### Hướng phát triển:

- Thêm thanh toán online, thêm bình luận và đánh giá sản phẩm.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sách

- **Tiếng Việt**

1. Phạm Hữu Khang\_ Xây dựng ứng dụng Web bằng PHP & MySQL \_ Nhà xuất bản mũi Cà Mau, 2003.
2. Nguyễn Trường Sinh\_ Sử dụng PHP 7 MySQL ThiẾT kế Web động\_ Nhà xuất bản Thống Kê, 2005.
3. Thạc Bình Cường, Phân tích thiết kế hệthống thông tin, Nhà xuất bản Khoa Học KỹThuật, 2002
4. Nguyễn Trường Sinh, Sử dụng PHP & MySQL thiết kế web động, Nhà Xuất Bản Minh Khai.
5. Nhập môn Linux và phần mềm mã nguồn mở, TS Hà Quốc Trung, Từ điển Bách khoa Hà Nội, 2011
6. Nguyễn Hữu Vĩnh, Bài tập thực hành lập trình PHP, Đại học Thủ Dầu Một
7. PHP & MySQL: Novice to Ninja: Get Up to Speed WithPHP the Easy Way, 2017, Michael J. Kavanagh, Richard D. Johnson, SAGE Publications.
8. Tài liệu Giáo trình lập trình PHP (4 modules) – ĐH KHTN
9. Lập trình cơ bản PHP và MySQL. [Joel Murach - Ray Harris](#)
10. Lập trình nâng cao PHP và MySQL. [Joel Murach - Ray Harris](#)

- **Tiếng anh**

11. Beginning PHP and MySQL, W. Jason Gilmore, 4<sup>th</sup> Edition.
12. PHP & MySQL: Novice to Ninja: Get Up to Speed WithPHP the Easy Way, 2017, Michael J. Kavanagh, Richard D. Johnson, SAGE Publications.
13. Modern PHP: New Features and Good Practices. [Josh Lockhart](#)
14. PHP&MySQL in 8 Hours – Ray Yao
15. Head First PHP & MySQL – Lynn Beighley & Michael Morrison

### Website

1. <http://www.php.net>
2. <http://www.mysql.com>